

Số: ~~15~~/2025/BBHĐQT-VMD

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Vimedimex Group, số 46-48 Bà Triệu,
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số doanh nghiệp 0300479760

Hôm nay, ngày 20 tháng 09 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần y Dược phẩm Vimedimex (Sau đây gọi là “Công ty VMD”) tổ chức cuộc họp.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP:

Thời gian: Vào 8 giờ 30 ngày 20 tháng 09 năm 2025.

Địa điểm: Tầng 8, Tòa nhà 46-48 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- | | |
|-------------------------------|---------------------|
| 1. Bà Trần Mỹ Linh | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Thanh Giảng | - Phó chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Phan Trung Kiên | - Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trí Dũng | - Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Minh Sơn | - Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Tiến Dũng | - Ủy viên HĐQT |

Tổng số thành viên tham dự họp: 06/06 thành viên.

Tổng số phiếu đủ điều kiện biểu quyết: 06 phiếu biểu quyết

Cách thức dự họp: tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

Chủ tọa cuộc họp: Bà Trần Mỹ Linh – Phó Chủ tịch HĐQT

Thư ký cuộc họp: Ông Vũ Ngọc Tuấn – Thư ký cuộc họp

C. CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA KẾT QUẢ RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX NGÀY 26/06/2025.

MỤC I. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX NIÊM YẾT TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM

Công ty cổ phần y Dược phẩm Vimedimex (Công ty VMD) là Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) ngày 30/09/2010, mã cổ phiếu VMD. Do vậy, Đại Hội đồng cổ đông quy định trách



nhệm và quyền hạn cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty HBS đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và phê duyệt là một quy định **hoàn toàn chính xác và bắt buộc theo pháp luật Việt Nam**. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD là văn bản pháp lý cao nhất của Công ty, do ĐHĐCĐ thông qua, nhằm xác định rõ cơ cấu tổ chức, vai trò và quyền hạn của các Bộ phận trong công ty, bao gồm cả HĐQT, Ban kiểm soát và Ban TGD, đảm bảo hoạt động tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD.

Thứ nhất, Tại Điều 14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD nhiệm kỳ 2011-2021, quy định Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng cổ đông như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: (1) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; (2) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; (3) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; (4) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có **giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; (5) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; (6) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; (7) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; (8) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; (9) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; (10) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (11) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (12) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; (13) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: (1) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; (2) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; (3) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; (4) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; (5) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; (6) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; (7) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (8) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; (9) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; (10) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; (11) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; (12) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; (13) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; (14) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; (15) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở

lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; **(16)** Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; **(17)** Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại **khoản 1, Điều 167, Luật Doanh nghiệp** với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; **(18)** Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; **(19)** Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; **(10)** Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Thứ hai, Tại Điều 25, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD nhiệm kỳ 2011-2021, quy định Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị như sau:

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: **(1)** Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; **(2)** Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; **(3)** Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; **(4)** Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; **(5)** Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; **(6)** Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; **(7)** Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; **(5)** Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; **(6)** Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; **(7)** Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; **(8)** Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; **(9)** Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; **(10)** Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

(11) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; (12) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; (13) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; (14) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thứ ba, Tại Điều 27, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD nhiệm kỳ 2011-2021, quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty VMD như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau: (1) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; (2) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; (3) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. (4) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; (5) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; (6) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Thứ tư, Tại Điều 35, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD nhiệm kỳ 2011-2021, quy định Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty VMD.

1. Danh sách nhân sự ban kiểm soát của Công Ty VMD

(1) Bà Nguyễn Ngọc Dung – Ngày sinh: 29/07/1972. CCCD số: 001172017590, ngày cấp: 19/04/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex **nhậm kỳ 2012-2017.**

(2) Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Sinh ngày 15/03/1980 CCCD số: 001180000614 Ngày cấp: 06/11/2013, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH. Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex **ngày 15/05/ 2020 nhậm kỳ 2017-2022** theo (Biên bản bầu chức danh Ban kiểm soát số 02/2020/BB-BKS/VMD) ngày 15/05/2020.

(3) Ông Nguyễn Bá Tuấn - Sinh ngày 15/10/1990 CCCD số: 040090000620, Ngày cấp: 28/06/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH. Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex **ngày 23/ 04/2021 nhậm kỳ 2017-2022** theo (Biên bản bầu chức danh Ban kiểm soát số 2304/2021/BB-BKS/VMD) ngày 23/04/2021 và ngày 02 tháng 06 năm 2022 nhậm kỳ 2022-2027, theo (Biên bản bầu chức danh Ban kiểm soát) ngày 02/06/2022.

(4) Ông Trần Hùng Cường - Sinh ngày 06/11/1978. CCCD số 017078000069, ngày cấp: 29/04/2021, nơi cấp: CA TP Hà Nội. Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex **ngày 14/08/2024 nhậm kỳ 2022-2027**, theo (QĐ 29/2024/QĐ-VMD) ngày 14/08/2024.

5. Ông Đoàn Đức Giang - Sinh ngày 13/09/1993 CCCD số: 034093004973, ngày cấp: 05/09/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát. Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex **ngày 26/06/2025 nhậm kỳ 2022-2027**, theo (QĐ 18/2025/QĐ-VMD) ngày 29/07/2025.

2. Tại Điều 35, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty VMD nhậm kỳ năm 2011-2021 quy định các quyền, nghĩa vụ của ban kiểm soát

Tại Điều 35, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD nhậm kỳ năm 2011-2021 quy định: (1) Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: (2) **Đề xuất, kiến nghị** Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. (3) **Chịu trách nhiệm** trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình **Giám sát tình hình** tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác. (4) **Đảm bảo phối hợp hoạt động** với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông. (5) **Trường hợp phát hiện** hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. (6) **Xây dựng Quy chế** hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. (7) **Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông** theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. (8) **Có quyền tiếp**

cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. **(9) Có quyền yêu cầu** Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. **(10) Các quyền và nghĩa vụ** khác theo quy định của pháp luật

Thứ năm, Trích dẫn nội dung Điều 31, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex kể từ năm 2011-2021, được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh 30/09/2010 (mã chứng khoán VMD) quy định Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành và mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc như sau:

1. Danh sách nhân sự ban TGD của Công Ty VMD qua các thời kỳ

(1) Ông Nguyễn Quốc Cường – Nguyên TGD Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. Sinh ngày: 12/04/1977, CMND số 011891344 cấp ngày 27/07/2010. Nơi ở: P18.3, lầu 18, lô C, chung cư 190 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Q2, Tp HCM. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex từ năm 2018 đến ngày 10/12/2019.

(2) Bà Nguyễn Ngọc Dung – Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. Sinh ngày: 29/07/1972. CCCD số: 001172017590, ngày cấp: 19/04/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Số điện thoại: 0936270541; Email: dungnn@vmdgroup.com.vn. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex từ ngày 10/12/2019 đến ngày 31/12/2019.

(3) Bà Phạm Thị Sen – Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. Sinh ngày 08/10/1983. CCCD số: 001180000614, ngày cấp: 13/10/2014, nơi cấp: Cục CSĐKQLCT và DLQGVDC. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex từ ngày 31/12/2019 đến ngày 24/11/2020.

(4) Bà Trần Mỹ Linh – Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. Sinh ngày 18/01/1982. CCCD số: 001182010004, ngày cấp: 12/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex từ ngày 24/11/2020 đến nay.

2. Tại Điều 31, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty vmd quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:

2.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc điều hành.

2.2 Tổng giám đốc điều hành là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao

2.3 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.4 Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

(1) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của

Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; (2) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; (3) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; (4) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; (5) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; (6) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc); (7) Tuyển dụng lao động; (8) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; (9) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

2.5 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

3. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

3.1 Hội đồng quản trị quản lý Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

3.2 Hội đồng quản trị thực hiện chức năng là cơ quan quản lý Công ty thông qua việc giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị;

3.3 Tổng Giám đốc điều hành Công ty bằng việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng Cổ đông;

3.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không được can thiệp, cản trở, áp đặt, khống chế các hành động và quyết định của Tổng Giám đốc, trừ khi các quyền đó được chỉ rõ trong từng trường hợp theo quy định của Điều lệ này là được phép, hoặc trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ bằng chứng, chứng cứ hợp pháp chứng minh rằng hành động của Tổng Giám đốc đã và đang vi phạm Pháp luật, vi phạm các quy định của Điều lệ này dẫn đến hoặc có nguy cơ dẫn đến gây thiệt hại hoặc chống lại lợi ích của Công ty.

3.5 Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo hoặc kiểm tra, thanh tra đột xuất thì: (1) Các thành viên Hội đồng quản trị phải thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền để thông báo yêu cầu báo cáo hoặc kiểm tra, thanh tra đột xuất cho Tổng giám đốc; (2) Tổng Giám đốc khi nhận được yêu cầu, thông báo nói tại điểm a khoản này phải lập kế hoạch, phương án giải quyết thích hợp và báo cáo Hội đồng quản trị xem xét;

3.6 Ngoại trừ những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thì tất cả những ý kiến chỉ đạo, ý kiến đóng góp của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị cho và liên quan đến phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty chỉ mang tính chất tư vấn, tham mưu, không có tính cưỡng chế bắt buộc thi hành. Tất cả các ý kiến chỉ đạo đó phải được lập thành văn bản.

3.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên hội đồng quản trị, thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, các chuyên gia, nhà tư vấn của Hội đồng quản trị được quyền tham gia nghiên cứu, kiểm tra, giám sát các hoạt động

của Công ty một cách độc lập hoặc cùng với người lao động Công ty để thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra hoặc tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành Công ty.

4. Các Phó tổng giám đốc và chức danh tương đương

4.1 Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm những Người quản lý của Công ty, bao gồm các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty con, Giám đốc Chi nhánh.....

4.2 Các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều này **không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ** này và bao gồm nhưng không giới hạn ở những người đang giữ chức vụ Tổng giám đốc hoặc Giám đốc cho doanh nghiệp khác, hoặc những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

4.3 Các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều này phải là người có trình độ từ Cao đẳng trở lên hoặc là người có trình độ chuyên môn, có năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp; Các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều này thực hiện quyền và nghĩa vụ, tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật.

4.4 Trích dẫn nội dung Điều 36, Điều 37, Chương X, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty VMD: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty VMD, trong đó có các nội dung như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, **kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị**, một cách **trung thực, cẩn trọng** vì lợi ích của Công ty

5. Tại Điều 36, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty VMD quy định trách nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác

5.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

5.3 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng

quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5.4 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5.5 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5.6 Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: **(1) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan (nếu có). Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; **(2) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng **12 tháng** kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên **có giá trị từ 20% trở lên** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

6. Tại điều 37, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty VMD quy định trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường của hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác

6.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

6.2 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

6.3 Trích dẫn nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex số 45/2021 ngày 16/11/2021 về việc: Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty, trong đó có nội dung:

Điều 1: Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Loan kể từ ngày 16/11/2021.

Điều 2: Bổ nhiệm Ông Trần Đình Huynh – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 16/11/2021. Thông tin cá nhân của Ông Trần Đình Huynh cụ thể như sau: CMND số: 012655350 Ngày cấp: 15/07/2008 Nơi cấp: Công an Hà Nội; Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 3: Ông Trần Đình Huynh đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho đến khi Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Thứ sáu, Hội đồng quản trị Công Ty VMD phân công, ủy quyền cho ông Trần Quang Huy- PTGD Công Ty VMD tại quyết định số: 21/2023/QĐ-VMD ngày 01/03/2023 của Công Ty VMD.

1. Lĩnh vực kinh doanh quản lý khai thác kho 36/212B đường số 12, P.Trường Thọ, tp.Thủ Đức; Sản trưng bày và Trưng tâm thuốc tại tầng 1 tòa nhà 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. HCM; Phòng Kinh doanh Trang Thiết bị và Phòng Hành chính Nhân sự, chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện các công việc, ký các hồ sơ giấy tờ sau khi có sự phê duyệt chủ trương của HĐQT và Chủ tịch HĐQT của Công ty, cụ thể như sau:

2. Hoạt động kinh doanh quản lý khai thác cho thuê kho 36/212B đường số 12, P.Trường Thọ, tp.Thủ Đức thể hiện: (1) Xây dựng kế hoạch cho thuê kho hàng tháng, quý, 6 tháng, năm phù hợp và hiệu quả nhằm đạt/vượt mức chỉ tiêu kinh doanh hàng năm đã được HĐQT phê duyệt; (2) Xây dựng đơn giá thuê hàng năm, quý, 6 tháng, hoặc đột xuất đối với giá cho thuê Kho Thủ Đức trình HĐQT phê duyệt; (3) Ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, lựa chọn nhà cung cấp sau khi được HĐQT phê duyệt. (4) Ký thông báo yêu cầu nhà cung cấp vận chuyển hàng hóa. (5) Ký lệnh nhập, xuất hàng hóa. (6) Ký phiếu theo dõi hàng nhập, xuất. (7) Ký báo cáo hàng nhập, xuất hàng theo tháng, quý, năm cho từng nhóm khách hàng sau khi được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. (8) Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng bảo hiểm hàng hóa sau khi được Chủ tịch HĐQT phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm hàng hóa. (9) Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho thuê kho sau khi Chủ tịch HĐQT phê duyệt giá thuê hàng năm, 6 tháng hoặc đột xuất. (10) Ký biên bản thanh lý hợp đồng cho thuê kho. (11) Ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kho bãi sau khi được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. (12) Giám sát và báo cáo hoạt động kho vận, luân chuyển và lưu kho.

3. Hoạt động tài chính của kho vận: Ký chữ ký thủ trưởng đơn vị tại các hồ sơ giấy tờ cụ thể như sau: (1) Ký hóa đơn tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh quản lý khai thác kho sau khi được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. (2) Ký ủy quyền chủ tài khoản tại các ngân hàng được Chủ tịch HĐQT ủy quyền (trên nguyên tắc các khoản thanh toán được chủ tịch HĐQT đã phê duyệt)

4. Hoạt động trưng bày, giới thiệu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thực phẩm chức năng, Thiết bị y tế, Thiết bị làm đẹp, Vật tư tiêu hao, Hàng tiêu dùng mẹ, bé tại tầng 1 tòa nhà 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. HCM.

Ký chữ ký thủ trưởng đơn vị tại các hồ sơ giấy tờ cụ thể như sau: (1) Ký Phiếu nhập, xuất, điều chuyển hàng hóa tại khu trung bày; (2) Ký Hóa đơn điện tử. (3) Ký Thông báo kịp thời bằng văn bản liên quan đến Thuốc, Thực phẩm chức năng hạn sử dụng còn 10 tháng 01 lần thông báo; 9 tháng 01 lần thông báo; 8 tháng 01 lần thông báo. (4) Ký các văn bản khác có liên quan đến khu trung bày, tuân thủ đúng các nội dung được quy định tại Quy trình trung bày, giới thiệu hàng hóa trên gian hàng chính hãng của Vimedimex

5. Tại Phòng Hành chính Nhân sự, Ông Trần Quang Huy chịu trách nhiệm chỉ đạo và được quyền ký các hồ sơ giấy tờ cụ thể như sau: (1) Xây dựng kế hoạch tiền lương trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện. Thời gian thực hiện trước **ngày mùng 10/01/hàng năm**. (2) Xây dựng kế hoạch đóng bảo hiểm theo Luật định, thuế thu nhập cá nhân cho người lao động. Thời gian thực hiện trước **ngày mùng 10 tháng 01 hàng năm**. (3) Định kỳ hàng quý báo cáo việc tăng, giảm lao động, thuế thu nhập cá nhân, các loại bảo hiểm theo Luật định để gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (4) Hợp đồng/ phụ lục lao động; các quyết định và công văn liên quan đến khen thưởng, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng lao động; (5) Ký các hợp đồng dịch vụ về tuyển dụng nhân sự, chương trình phúc lợi của nhân viên. (6) Ký các giấy tờ xác nhận liên quan đến thông tin và tình trạng lao động của nhân viên. (7) Ký sao y bản chính đối với các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến nhân sự. (8) Ký Hóa đơn thuế thu nhập cá nhân và các công văn giấy tờ, hóa đơn liên quan đến thuế thu nhập cá nhân.

6. Hoạt động kho vận tại Cần Thơ, Ông Trần Quang Huy chịu trách nhiệm chỉ đạo và được quyền ký các hồ sơ giấy tờ cụ thể như sau: (1) Ký hồ sơ báo cáo đề xuất, xin cấp phép giấy phép môi trường; (2) Ký hồ sơ liên quan đến công tác thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy; (3) Ký hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng; (4) Ký hồ sơ liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công công trình; (5) Ký các hồ sơ và giấy tờ có liên quan khác tại kho vận tại thành phố Cần Thơ

Cam kết của Ông Trần Quang Huy khi nhận ủy quyền: (1) Công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc phân cấp ủy quyền này; (2) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Vimedimex trong trường hợp giao kết các nội dung trái với thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền tại Quyết định này; (3) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex và trước pháp luật về những nội dung công việc được phân cấp và ủy quyền thừa lệnh thực hiện tại **Điều 1 của Quyết định này**. (5) **Ông Trần Quang Huy đã tự đọc, đã hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung phân cấp, ủy quyền và ký chữ ký mẫu tại Quyết định ủy quyền này.**

Thứ bảy, Hội đồng quản trị Công Ty VMD phân công, ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Quân- PTGD Công Ty VMD tại quyết định số: 20/2023/QĐ-VMD ngày 01/03/2023 của Công Ty VMD.

1. Quyết định Số: 20/2023/QĐ-VMD của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex ngày 01 tháng 03 năm 2023. Quyết định Về việc: Phân cấp và ủy quyền cho Ông Phạm Ngọc Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty thực hiện công việc được phân công phụ trách. QUYẾT ĐỊNH: Điều 1: Ông Lê Xuân Tùng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Y

Dược phẩm Vimedimex (“Công Ty”) phân cấp và ủy quyền cho: Ông Phạm Ngọc Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex. CCCD số: 017088002023 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ông Phạm Ngọc Quân - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Trưởng ban quản lý tòa nhà tại 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố HCM và tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố HCM phụ trách trực tiếp hoạt động quản lý, vận hành, khai thác cho thuê văn phòng và chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện các công việc và ký kết các hồ sơ giấy tờ sau khi được phê duyệt chủ trương của HĐQT. Cụ thể như sau: (1) Xây dựng kế hoạch cho thuê văn phòng hàng tháng, quý, 6 tháng, năm phù hợp và hiệu quả nhằm đạt/ vượt mức chỉ tiêu kinh doanh hàng năm đã được HĐQT phê duyệt đối Tòa nhà 246 Cống Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu. (2) Xây dựng đơn giá cho thuê văn phòng hàng năm, quý, 6 tháng, hoặc đột xuất đối với giá cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố HCM. (3) Căn cứ vào giá cho thuê văn phòng 246 Cống Quỳnh đã được HĐQT phê duyệt hàng tháng hoặc đột xuất chịu trách nhiệm lập báo cáo hoạt động kinh doanh trình TGD phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Hoạt động quản lý cho thuê văn phòng: (1) Ký sao y bản chính các văn bản liên quan đến quản lý tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh; (2) Ký Hợp đồng, thanh lý Hợp đồng, hồ sơ, chứng từ bảo trì, sửa chữa và mua sắm văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ theo định mức được quy định tại quy định chi tiêu nội bộ ban hành ngày 21/3/2014 của công ty sau khi được HĐQT phê duyệt; (3) Ký hợp đồng, thanh lý Hợp đồng cho đối tác, khách hàng thuê văn phòng tại tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh sau khi được HĐQT phê duyệt; (4) Ký hóa đơn tài chính liên quan đến hoạt động quản lý vận hành và cho thuê tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh sau khi được Chủ tịch HĐQT và TGD phê duyệt; (5) Ký ủy quyền chủ tài khoản tại các ngân hàng được Chủ tịch HĐQT và TGD ủy quyền (trên nguyên tắc các khoản thanh toán được Chủ tịch HĐQT đã phê duyệt); (6) Thực hiện các công việc khác khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc giao hoặc ủy quyền.

3. Cam kết của Ông Phạm Ngọc Quân khi nhận ủy quyền: (1) Công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc phân cấp ủy quyền này; (2) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Vimedimex trong trường hợp giao kết các nội dung trái với thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền tại Quyết định này; (3) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex và trước pháp luật về những nội dung công việc được phân cấp và ủy quyền thừa lệnh thực hiện tại Điều 1 của Quyết định này. (4) Ông Phạm Ngọc Quân đã tự đọc, đã hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung phân cấp, ủy quyền và ký chữ ký mẫu tại Quyết định ủy quyền này.

Thứ tám, Hội đồng quản trị Công Ty VMD phân công, ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Anh- PTGD Công Ty VMD tại quyết định số: 87/2023/ QĐ-VMD ngày 12/11/2023 và quyết định số 109/2023/ QĐ-VMD ngày 02/10/2023 của Công Ty VMD.

1. HĐQT Công ty VMD ban hành Quyết định số 87/2023/ QĐ-VMD ngày 02/10/2023 về việc phân công và ủy quyền cho Ông Nguyễn Bảo Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty VMD phụ trách trực tiếp hoạt động quản lý, vận hành, khai thác cho thuê văn phòng và chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện các công việc và ký kết các hồ sơ giấy tờ sau khi được phê duyệt chủ trương của HĐQT tại tòa nhà 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố HCM và tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố HCM. Cụ thể như sau:

(1) Xây dựng kế hoạch cho thuê văn phòng hàng tháng, quý, 6 tháng, năm phù hợp và hiệu quả nhằm đạt/ vượt mức chỉ tiêu kinh doanh hàng năm đã được HĐQT phê duyệt đối Tòa nhà 246 Cống Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu.

(2) Xây dựng đơn giá cho thuê văn phòng hàng năm, quý, 6 tháng, hoặc đột xuất đối với giá cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố HCM.

(3) Căn cứ vào giá cho thuê văn phòng 246 Cống Quỳnh đã được HĐQT phê duyệt hàng tháng hoặc đột xuất chịu trách nhiệm lập báo cáo hoạt động kinh doanh trình TGD phê duyệt theo thẩm quyền.

(4) Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, 6 tháng, năm phù hợp và hiệu quả nhằm đạt/vượt mức chỉ tiêu kinh doanh hàng năm đã được HĐQT phê duyệt;

(5) Xây dựng đơn giá thuê hàng năm, quý, 6 tháng, hoặc đột xuất, đối với giá cho thuê kho Thủ Đức, cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cống Quỳnh, quận 1, TP.HCM;

(6) Căn cứ vào đơn giá cho thuê kho Thủ Đức, giá cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cống Quỳnh, quận 1 TP.HCM đã được HĐQT phê duyệt hàng tuần, tháng hoặc đột xuất, chịu trách nhiệm lập báo cáo hoạt động kinh doanh trình TGD, HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền. Các nội dung công việc vượt thẩm quyền của TGD, TGD có trách nhiệm trình chủ tịch HĐQT phê duyệt.

(7) Ký sao y bản chính các văn bản liên quan đến quản lý tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh;

(8) Ký Hợp đồng, thanh lý Hợp đồng, hồ sơ, chứng từ bảo trì, sửa chữa và mua sắm văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ theo định mức được quy định tại quy định chi tiêu nội bộ ban hành ngày 21/3/2014 của công ty sau khi được HĐQT phê duyệt;

(9) Ký hợp đồng, thanh lý Hợp đồng cho đối tác, khách hàng thuê văn phòng tại tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh sau khi được HĐQT phê duyệt.

(10) Ký hóa đơn tài chính liên quan đến hoạt động quản lý vận hành và cho thuê tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và 246 Cống Quỳnh sau khi được Chủ tịch HĐQT và TGD phê duyệt;

(11) Ký ủy quyền chủ tài khoản tại các ngân hàng được Chủ tịch HĐQT và TGD ủy quyền (trên nguyên tắc các khoản thanh toán được Chủ tịch HĐQT đã phê duyệt).

Lĩnh vực kinh doanh quản lý khai thác kho: (1) Ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, lựa chọn nhà cung cấp sau khi được HĐQT phê duyệt; (2) Quản lý hàng

tồn trong kho và kiểm soát các thông tin; (3) Quản lý vận chuyển từ khi có đơn hàng, đóng gói và xuất hàng ra khỏi kho, điều phối xe hàng sắp xếp xe, vận chuyển đến khi giao hàng cho khách hàng; (4) Ký Thông báo yêu cầu nhà cung cấp vận chuyển hàng hóa; (5) Ký lệnh nhập, xuất hàng hóa; (6) Ký phiếu theo dõi hàng nhập, xuất; (7) **Ký báo cáo hàng nhập**, xuất hàng theo tháng, quý, năm cho từng nhóm khách hàng sau khi được Chủ tịch HĐQT và TGD phê duyệt; (8) Ký Hợp đồng, phụ lục hợp đồng bảo hiểm hàng hóa sau khi được Chủ tịch HĐQT và TGD phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm hàng hóa; (9) Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho thuê kho sau khi HĐQT và Ban TGD phê duyệt giá thuê hàng năm, 6 tháng hoặc đột xuất; (10) Ký biên bản thanh lý hợp đồng cho thuê kho; (11) Ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kho bãi sau khi được Chủ tịch HĐQT và TGD Phê duyệt; (12) Ký sao y bản chính các văn bản liên quan đến công tác kho vận, giao nhận, hải quan, công nghệ thông tin và quản lý nhà ở Citilight 45 Võ Thị Sáu và tòa nhà 246 Cống Quỳnh, Q1, Tp. HCM.

2. HĐQT Công ty VMD ban hành Quyết định số 109/2023/ QĐ-VMD ngày 12/11/2023 về việc phân công, ủy quyền cho Ông Nguyễn Bảo Anh thực hiện rà soát, kiểm tra các chứng từ, văn bản, hồ sơ, tài liệu sau khi có chữ ký phê duyệt của ông Nguyễn Minh Sơn - Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex phụ trách trực tiếp hoạt động kinh doanh khu vực Miền Nam, Ông Nguyễn Bảo Anh thực hiện ký các chứng từ kế toán, Hợp đồng hồ sơ, tài liệu, văn bản, như sau:

Hoạt động quản lý tòa nhà: (1) Ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hồ sơ, chứng từ bảo trì, sửa chữa và mua sắm văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ theo định mức được quy định tại Quy định chi tiêu nội bộ ban hành ngày 21/03/2014 của Công ty sau khi được HĐQT phê duyệt; (2) **Ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng cho đối tác**, khách hàng thuê văn phòng tại Tòa nhà Citilight 45 Võ Thị Sáu và Tòa nhà 246 Cống Quỳnh, Q1, Tp. HCM sau khi được HĐQT phê duyệt.

Hoạt động tài chính: Ký chữ ký thủ trưởng đơn vị tại các chứng từ kế toán cụ thể như sau: (1) Ký hóa đơn tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh quản lý khai thác kho và quản lý tòa nhà; (2) **Ký ủy quyền chữ ký chủ tài khoản tại** các ngân hàng được người đại diện theo pháp luật ủy quyền (trên nguyên tắc các khoản thanh toán được ông Nguyễn Minh Sơn - Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex phê duyệt.

MUC II. RÀ SOÁT TỔNG GIÁ TRỊ DÒNG TIỀN NỘP VÀO VÀ CHI RA TRÊN CÁC TÀI KHOẢN CỦA CÔNG TY VMD

"Rà soát tổng giá trị dòng tiền nộp vào và chi ra trên các tài khoản của Công ty VMD" là quá trình kiểm tra, đối chiếu và phân tích toàn bộ các giao dịch liên quan đến dòng tiền đi vào (**thu tiền**) và dòng tiền đi ra (**chi tiền**) của công ty trên tất cả các tài khoản ngân hàng, tài khoản tiền mặt và các phương tiện thanh toán khác của Công ty VMD để đảm bảo tính chính xác, minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính.

Mục đích rà soát của Bộ phận kiểm soát nội bộ bao gồm: (1) **Đối chiếu số liệu:** So sánh sổ sách kế toán với sao kê tài khoản ngân hàng để phát hiện sai sót hoặc chênh lệch. (2) **Kiểm soát dòng tiền:** Giám sát chặt chẽ việc luân chuyển tiền tệ, đảm bảo tiền được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả. (3) **Phát hiện gian**

lận: Nhận diện các giao dịch **đáng ngờ, bất thường** hoặc có dấu hiệu gian lận, chiếm đoạt tài sản. **(4) Đánh giá hiệu quả tài chính:** Xem xét bức tranh tổng thể về dòng tiền để đưa ra các quyết định tài chính tốt hơn trong tương lai. **(5) Tuân thủ quy định:** Đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật và nguyên tắc kế toán hiện hành. **(6) Để thực hiện rà soát, bạn cần thu thập đầy đủ các chứng từ liên quan như:** Biên lai thu tiền. Hóa đơn mua hàng, (UNC). Giấy nộp tiền vào tài khoản. Báo cáo giao dịch ngân hàng (sao kê). Sổ quỹ tiền mặt. Các tài liệu khác liên quan đến giao dịch tiền tệ. **Sau đó, Bộ phận kiểm soát nội bộ** sẽ phân tích các dòng tiền theo từng loại tài khoản và từng loại giao dịch để có cái nhìn chi tiết và đưa ra các báo cáo phù hợp cho cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty VMD.

Ghi chú: Hai tài khoản: Vietinbank-111607378888 - Chi nhánh Quang Trung, ghi nhận doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu. Tài khoản **Vietinbank-119603628989** Chi nhánh Quang Trung, phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu, chưa phát sinh giao dịch yêu cầu đóng tài khoản.

Lý do : Để tập trung kiểm soát từng hoạt động kinh doanh của Công ty VMD từ hội sở đến các đơn vị thành viên trực thuộc, HĐQT Công ty VMD quy định mở 01 tài khoản phản ánh giao dịch từng hoạt động của Công ty VMD, tuy nhiên Phòng Kế toán và tài chính của Công ty VMD **cố tình không tuân thủ.**

STT	Tài khoản	Số dư đầu kỳ	Dòng tiền đi ra	Dòng tiền thu vào
I	Tổng giá trị dòng tiền thu vào, dòng tiền chi ra phản ánh trên các tài khoản của Công ty VMD		2.005.234.405.356	1.996.442.401.277
A	Tài khoản phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu		356.380.822.353	356.915.745.100
1	TK: MB-956868869999, phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu kể từ 01/01/2024 đến 31/10/2024	5.919.851.009	62.365.998.496	68.404.568.715
2	TK: MB-956868869999, phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà doanh thu 45 Võ Thị Sáu kể từ 01/01/2025 tới 08/07/2025	2.472.499.719	162.187.982.909	159.715.483.190
3	Tài khoản Vietinbank-110607373979 Chi nhánh 3 TPHCM, phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu	3.470.729.848	131.826.840.948	128.795.693.195
B	Tài khoản phản ánh doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh		97.847.122.096	96.709.418.277
1	Tài khoản VCB-0531002686868, phản ánh doanh thu 246 Công Quỳnh kể từ 01/10/2021 tới 11/10/2023	790.967.477	56.557.185.371	55.770.120.739
2	Tài khoản MB-856868869999, phản ánh doanh thu 246 Công Quỳnh kể từ 01/01/2024 đến 31/10/2024	1.706.269.138	33.993.813.768	36.625.237.495
3	Tài khoản MB-856868869999, doanh thu 246 Công Quỳnh kể từ	2.982.062.914	7.296.122.957	4.314.060.043

	01/01/2025 tới 08/07/2025			
C	Tài khoản phản ánh doanh thu cho thuê Kho Thủ Đức		570.941.466.898	564.990.501.574
1	Tài khoản VCB-0071000875046, phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức kể từ ngày 05/01/2021 đến 30/06/2022	6.370.544.501	486.315.630.227	483.482.870.337
2	Tài khoản EXB-956868869999 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức kể từ ngày 03/01/2023 đến 24/12/2023	1.346.182.578	11.237.204.336	10.573.468.322
3	Tài khoản MB-936868869999 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức kể từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023		66.456.876.460	66.724.207.475
4	Tài khoản MB-936868869999 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức kể từ ngày 01/01/2025 tới 08/07/2025	2.721.800.435	6.931.755.875	4.209.955.440
D	Tài khoản VPB-242851838 phản ánh nguồn tiền và chi phí nhập khẩu, đặt cọc Vắc xin Covid 19			
1	Tài khoản VPB-242851838, phản ánh nguồn tiền và chi phí nhập khẩu, đặt cọc Vắc xin Covid 19 kể từ 01/01/2021 tới 31/01/2023		817.000.872.579	817.000.872.579
E	Tài khoản phản ánh dòng tiền vào, dòng tiền chi ra và gửi tiết kiệm có kỳ hạn và phản ánh chi phí quản lý chung của VMD		163.064.121.430	160.825.863.747
1	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra phản ánh chi phí quản lý chung VPB-51369928 kể từ 01/01/2021 tới 31/01/2023	1.367.402.165	4.842.061.358	3.474.633.893
2	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra gửi tiết kiệm có kỳ hạn VCB- 1030199640 kể từ 01/07/2022 đến 31/08/2022	0	3.000.000.000	3.000.000.000
3	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra gửi tiết kiệm có kỳ hạn VCB-1030422547 kể từ 01/07/2022 đến 30/11/2022	0	3.023.917.808	3.023.917.808
4	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra gửi tiết kiệm có kỳ hạn VCB-1030990041 kể từ 08/09/2022 đến 10/10/2022	0	6.015.780.822	6.015.780.822
5	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra gửi VCB 0561000619015 kể từ 25/10/2021 đến 25/04/2022	25.454.367	68.533.121	45.016.556
6	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra phản ánh chi phí quản lý chung EXB-200014851047742 kể từ	551.395.020	1.155.740.208	1.286.791.752

	01/08/2023 tới 22/12/2023			
7	Tài khoản ghi nhận dòng tiền vào, dòng tiền chi ra phản ánh chi phí quản lý chung Vietinbank- 118000190054 kể từ 02/10/2021 tới 23/08/2023		144.958.088.113	143.979.722.916

MỤC III. RÀ SOÁT 03 TÀI KHOẢN PHẢN ẢNH DOANH THU CHO THUÊ VĂN PHÒNG TÒA NHÀ 45 VÕ THỊ SÁU KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

I. QUY ĐỊNH PHÍ CHO THUÊ VÀ CÁC CHI PHÍ QUẢN LÝ TÒA NHÀ 45 VÕ THỊ SÁU, QUẬN 1, TP HCM

A. QUY ĐỊNH DIỆN TÍCH CHO THUÊ VĂN PHÒNG TÒA NHÀ 45 VÕ THỊ SÁU CHO 01 NĂM.

Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền **51.597.138.240 đồng/năm** kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

Tổng diện tích cho thuê tòa nhà từ tầng G đến tầng 14 là 10.184,1m² x Giá cho thuê trung bình 422.203 đồng/m²/tháng x 12 tháng = **51.597.138.240 đồng/năm.**

Ghi chú: Diện tích cho thuê không thay đổi. Giá cho thuê sẽ thay đổi theo từng thời điểm phát sinh trên thực tế.

STT	Tầng	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ Autocad (m ²)	Giá thuê (đồng/m ² /tháng)	Giá trị cho thuê theo diện tích tòa nhà
I		10.184,1		51.597.138.240
1	Tầng G	523,0	932.000	5.849.232.000
2	Lầu 1	695,0	605.800	5.052.372.000
3	Lầu 2	695,0	407.750	3.400.635.000
4	Lầu 3	695,0	407.750	3.400.635.000
5	Lầu 4	759,7	373.000	3.400.417.200
6	Lầu 5	759,7	372.800	3.398.593.920
7	Lầu 6	759,7	372.800	3.398.593.920
8	Lầu 7	759,7	372.800	3.398.593.920
9	Lầu 8	759,7	372.800	3.398.593.920
10	Lầu 9	759,7	372.800	3.398.593.920
11	Lầu 10	759,7	372.800	3.398.593.920
12	Lầu 11	759,7	372.800	3.398.593.920
13	Lầu 12	759,7	372.800	3.398.593.920
14	Lầu 14	738,8	372.800	3.305.095.680

B. XÁC ĐỊNH PHÍ QUẢN LÝ VẬN HÀNH TÒA NHÀ CHO THUÊ VĂN PHÒNG 45 VÕ THỊ SÁU CHO 01 NĂM.

Tổng doanh thu chi phí quản lý vận hành cho thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền 15.276.150.000 đồng/năm kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

Tổng diện tích cho thuê tòa nhà từ tầng G đến tầng 14 là 10.184,1 m² x Giá cho thuê trung bình 125.000 đồng/m²/tháng x 12 tháng = **15.276.150.000 đồng/năm.**

STT	Tầng	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ Autocad (m2)	Đơn giá Phí quản lý/01m2/01 tháng	Thành tiền phí quản lý
I		10.184,1		15.276.150.000
1	Tầng G	523,0	125.000	784.500.000
2	Lầu 1	695,0	125.000	1.042.500.000
3	Lầu 2	695,0	125.000	1.042.500.000
4	Lầu 3	695,0	125.000	1.042.500.000
5	Lầu 4	759,7	125.000	1.139.550.000
6	Lầu 5	759,7	125.000	1.139.550.000
7	Lầu 6	759,7	125.000	1.139.550.000
8	Lầu 7	759,7	125.000	1.139.550.000
9	Lầu 8	759,7	125.000	1.139.550.000
10	Lầu 9	759,7	125.000	1.139.550.000
11	Lầu 10	759,7	125.000	1.139.550.000
12	Lầu 11	759,7	125.000	1.139.550.000
13	Lầu 12	759,7	125.000	1.139.550.000
14	Lầu 14	738,8	125.000	1.108.200.000

C. XÁC ĐỊNH PHÍ CHO THUÊ CHỖ ĐỖ XE Ô TÔ, XE MÁY CỦA TÒA NHÀ CHO THUÊ VĂN PHÒNG 45 VÕ THỊ SÁU CHO 01 NĂM.

Doanh thu phí đỗ xe tại tầng hầm tòa nhà phòng 45 Võ Thị Sáu trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền **1.396.680.000 đồng/năm** kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Tổng doanh thu đỗ xe tầng hầm 45 Võ Thị Sáu			1.396.680.000
1	Số lượng chỗ đỗ xe ô tô	24	3.000.000	864.000.000
2	Số lượng chỗ đỗ xe máy	193	230.000	532.680.000

II. RÀ SOÁT 02 TÀI KHOẢN PHẢN ÁNH DOANH THU CHO THUÊ VĂN PHÒNG TÒA NHÀ 45 VÕ THỊ SÁU KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

STT	Nội dung	Tổng doanh thu thuê VP và phí quản lý	Doanh thu thuê VP	Doanh thu phí quản lý
1	2	3 = 4+5	4	5
I	Tổng doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu trên 03 tài khoản MB-95686886999; Vietinbank-110607373979; ACB-21396069 số tiền 257.222.273.658 đồng kể từ ngày 01/10/2021 đến 31/12/2024	257.222.273.658	198.995.017.042	58.227.256.616
1	Doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu trên tài khoản MB-95686886999 kể từ ngày 19/05/2023 đến 31/12/2024	107.161.842.424	82.903.678.426	24.258.163.998
2	Doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu trên tài khoản Vietinbank-110607373979 kể từ	146.607.404.613	113.419.971.624	33.187.432.989

	ngày 01/10/2021 đến 27/12/2023			
3	Doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu trên tài khoản ACB-21396069 kể từ ngày 04/02/2021 đến 19/05/2023	3.453.026.621	2.671.366.991	781.659.630

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

Quá trình rà soát đã phát hiện Ban tổng giám đốc của Công ty VMD chưa thực hiện thu tiền thuê văn phòng của Công ty BV Pharma và Công ty BRV Healthcare để khấu trừ công nợ 168.538.212.729 đồng được quy định tại Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex số 07/2023/BB-VMD ngày 13/03/2023 về việc Phương án xử lý công nợ của Công ty cổ phần BV Pharma, sau khi đã đối trừ công nợ khoản doanh thu cho thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu kể từ ngày 01/10/2020 đến 31/12/2022 số tiền 10.799.722.346 đồng trên diện tích 486,46m² (quá trình rà soát và kiểm toán diện tích này chưa góp vốn 11.204.331.923 đồng).

Do vậy, khoản phải thu của Công ty BV Pharma và Công ty BRV Healthcare liên quan đến diện tích chưa thanh toán 486,46m² tiền thuê văn phòng số tiền 9.269.981.760 đồng kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024. Thể hiện:

STT	Nội dung	Diện tích	Giá thuê mặt bằng	Chi phí thuê mặt bằng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024
	Tổng giá trị khoản phải thu số tiền 14.938.691.340 đồng liên quan đến diện tích 1.091,6m² chưa thanh toán tiền thuê văn phòng kể từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024 của Công ty BV Pharma và Công ty BRV Healthcare; Công ty TNHH phần mềm Cao Thắng; Công ty TNHH Đầu tư WINPLACE; Công ty cổ phần đầu tư Investone	1.091,6		14.938.691.340
I	Khoản phải thu của Công ty BV Pharma và Công ty BRV Healthcare liên quan đến diện tích chưa thanh toán 486,46m² tiền thuê văn phòng được quy định tại biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex số 07/2023/BB-VMD ngày 13/03/2023 về việc Phương án xử lý công nợ của Công ty cổ phần BV Pharma số tiền 9.269.981.760 đồng kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024	486,46		9.269.981.760
A	Diện tích liên quan đến ông Nguyễn Tiến Hùng chưa thanh toán tiền thuê văn phòng năm 2021	486,46	373.000	2.177.394.960
1	Hoàng Quy Thục	129,86	373.000	581.253.360
2	Ngô Phương Anh	28,7	373.000	128.461.200
3	BV Pharma	164,6	373.000	736.749.600
4	BRV Healthcare	163,3	373.000	730.930.800
B	Diện tích liên quan đến ông Nguyễn Tiến Hùng chưa thanh toán tiền thuê văn phòng	486,46	385.000	2.247.445.200

	năm 2022			
1	Hoàng Quy Thục	129,86	385.000	599.953.200
2	Ngô Phương Anh	28,7	385.000	132.594.000
3	BV Pharma	164,6	385.000	760.452.000
4	BRV Healthcare	163,3	385.000	754.446.000
C	Diện tích liên quan đến ông Nguyễn Tiến Hùng chưa thanh toán tiền thuê văn phòng năm 2023	486,46	410.000	2.393.383.200
1	Hoàng Quy Thục	129,86	410.000	638.911.200
2	Ngô Phương Anh	28,7	410.000	141.204.000
3	BV Pharma	164,6	410.000	809.832.000
4	BRV Healthcare	163,3	410.000	803.436.000
D	Diện tích liên quan đến ông Nguyễn Tiến Hùng chưa thanh toán tiền thuê văn phòng năm 2024	486,46	420.000	2.451.758.400
1	Hoàng Quy Thục	129,86	420.000	654.494.400
2	Ngô Phương Anh	28,7	420.000	144.648.000
3	BV Pharma	164,6	420.000	829.584.000
4	BTV Healthcare	163,3	420.000	823.032.000
II	Khoản phải thu của Công ty TNHH phần mềm Cao Thắng thời gian thuê từ 01/04/2024 đến 31/12/2024 tại Hợp đồng số 106/HĐ-QLVP ký ngày 28/03/2024 Phòng 505, 506 lầu 5 diện tích 392,5m2 (Hợp đồng không có đơn giá thuê văn phòng, chỉ có đơn giá quản lý vận hành 125.000 đồng/m2)	392,5	372.800	1.316.916.000
III	Khoản phải thu của Công ty TNHH Đầu tư WINPLACE thời gian thuê từ 15/06/2022 đến 31/12/2024 tại Hợp đồng số 25/HĐ-QLVP ký ngày 15/06/2022 phòng 1203 lầu 12 diện tích 50m2 (Hợp đồng không có đơn giá thuê văn phòng, chỉ có đơn giá quản lý vận hành 125.000 đồng/m2)	50,0	373.500	569.587.500
IV	Khoản phải thu của Công ty cổ phần đầu tư Investone thời gian thuê từ 01/01/2020 đến 31/12/2024 tại Phụ lục Hợp đồng số 02 của Hợp đồng số 82/HĐ-QLVP ký ngày 16/12/2019, Phòng 805 Lầu 8, Diện tích 162,6m2 (Hợp đồng không có đơn giá thuê văn phòng, chỉ có đơn giá quản lý vận hành 125.000 đồng/m2)	162,6		3.782.206.080
1	Năm 2020	162,6	372.800	727.407.360
2	Năm 2021	162,6	372.800	727.407.360
3	Năm 2022	162,6	372.800	727.407.360
4	Năm 2023	162,6	410.000	799.992.000
5	Năm 2024	162,6	410.000	799.992.000

MỤC IV. RÀ SOÁT 02 TÀI KHOẢN PHẢN ÁNH DOANH THU CHO THUÊ VĂN PHÒNG TÒA NHÀ 246 CÔNG QUỲNH KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

I. QUY ĐỊNH PHÍ CHO THUÊ VÀ CÁC CHI PHÍ QUẢN LÝ TÒA NHÀ 246 CÔNG QUỲNH, QUẬN 1, TP HCM

A. QUY ĐỊNH DIỆN TÍCH CHO THUÊ VĂN PHÒNG TÒA NHÀ 246 CÔNG QUỲNH CHO 01 NĂM.

Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 246 Công Quỳnh trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền **22.232.649.840 đồng/năm** kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

Tổng diện tích cho thuê tòa nhà từ tầng G đến tầng 14 là 4949,4m² x Giá cho thuê trung bình 374.332 đồng/m²/tháng x 12 tháng = **22.232.649.840 đồng/năm**.

Ghi chú: Diện tích cho thuê không thay đổi. Giá cho thuê sẽ thay đổi theo từng thời điểm phát sinh trên thực tế.

STT	Tầng	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ Autocad (m ²)	Giá trị cho thuê theo diện tích tòa nhà
A	Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 246 Công Quỳnh trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền 22.232.649.840 đồng/năm kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.	4949,4	22.232.649.840
1	Tầng G; DTXD theo bản vẽ thi công: 494,0m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 300,3m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 248,7m ²	300,3	3.358.555.200
2	Tầng 1; DTXD theo bản vẽ thi công: 373,0m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 240,9m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 227,1m ²	240,9	1.751.246.640
3	Tầng 2; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 418,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	418,8	2.049.188.400
4	Tầng 3; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	420,8	2.058.974.400
5	Tầng 4; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	420,8	2.058.974.400
6	Tầng 5; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	420,8	2.058.974.400
7	Tầng 6; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: VP VMDm ²	420,8	0
8	Tầng 7; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 420,0m ²	420,8	2.060.236.800
9	Tầng 8; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 426,0m ²	420,8	2.058.974.400
10	Tầng 9; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 426,0m ²	244,1	1.194.381.300

	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 250,0m ²		
11	Tầng 10; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 225,0m ²	244,1	1.194.381.300
12	Tầng 11; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 243,0m ²	244,1	1.194.381.300
13	Tầng 12; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 250,0m ²	244,1	0
14	Tầng 12A; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 135,0m ²	244,1	0
15	Tầng 14; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 80,0m ²	244,1	1.194.381.300
16	Sân Thượng; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 0,0m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 0,0m ²		0

B. XÁC ĐỊNH PHÍ QUẢN LÝ VẬN HÀNH TÒA NHÀ CHO THUÊ VĂN PHÒNG 246 CỐNG QUỲNH CHO 01 NĂM.

Tổng doanh thu chi phí quản lý vận hành cho thuê văn phòng 246 Cống Quỳnh trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền 7.196.031.648 đồng/năm kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

Tổng diện tích cho thuê tòa nhà từ tầng G đến tầng 14 là 4949,4m² x Giá cho thuê trung bình 121.160 đồng/m²/tháng x 12 tháng = **7.196.031.648 đồng/năm.**

STT	Tầng	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ Autocad (m ²)	Giá trị phí quản lý cho thuê theo diện tích tòa nhà
A	Tổng doanh thu chi phí quản lý vận hành cho thuê văn phòng 246 Cống Quỳnh trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền 7.196.031.648 đồng/năm kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	4949,4	7.196.031.648
1	Tầng G; DTXD theo bản vẽ thi công: 494,0m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 300,3m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 248,7m ²	300,3	436.612.176
2	Tầng 1; DTXD theo bản vẽ thi công: 373,0m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 240,9m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 227,1m ²	240,9	350.249.328
3	Tầng 2; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 418,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	418,8	608.901.696
4	Tầng 3; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	420,8	611.809.536
5	Tầng 4; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²	420,8	611.809.536
6	Tầng 5; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ;	420,8	611.809.536

	DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 410,0m ²		
7	Tầng 6; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: VP VMDm ²	420,8	611.809.536
8	Tầng 7; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 420,0m ²	420,8	611.809.536
9	Tầng 8; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 420,8m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 426,0m ²	420,8	611.809.536
10	Tầng 9; DTXD theo bản vẽ thi công: 553,8m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 250,0m ²	244,1	354.901.872
11	Tầng 10; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 225,0m ²	244,1	354.901.872
12	Tầng 11; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 243,0m ²	244,1	354.901.872
13	Tầng 12; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 250,0m ²	244,1	354.901.872
14	Tầng 12A; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 135,0m ²	244,1	354.901.872
15	Tầng 14; DTXD theo bản vẽ thi công: 366,1m ² ; DT thông thủy cho thuê theo bản vẽ: 244,1m ² ; Diện tích cho thuê theo hợp đồng: 80,0m ²	244,1	354.901.872

C. XÁC ĐỊNH PHÍ CHO THUÊ CHỖ ĐỖ XE Ô TÔ, XA MÁY CỦA TÒA NHÀ CHO THUÊ VĂN PHÒNG 246 CỐNG QUỲNH CHO 01 NĂM.

Doanh thu phí đỗ xe tại tầng hầm tòa nhà phòng 246 Cống Quỳnh trong trường hợp với tỷ lệ lấp đầy 100% số tiền **1.579.920.000 đồng/năm** kể từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Tổng doanh thu đỗ xe tầng hầm 246 Cống Quỳnh			1.579.920.000
1	Số lượng chỗ đỗ xe ô tô	10	3.000.000	360.000.000
2	Số lượng chỗ đỗ xe máy	442	230.000	1.219.920.000

II. RÀ SOÁT DOANH THU CHO THUÊ VĂN PHÒNG, PHÍ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, PHÍ CHO THUÊ CHỖ ĐỖ XE Ô TÔ, XE MÁY CỦA TÒA NHÀ 246 CỐNG QUỲNH TRÊN 02 TÀI KHOẢN KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024.

STT	Nội dung	Tổng doanh thu thuê VP và phí quản lý	Doanh thu thuê VP	Doanh thu phí quản lý
1	2	3 = 4+5	4	5
I	Tổng doanh thu cho thuê tòa nhà văn	101.364.905.975	80.808.623.347	20.556.282.628

	phòng 246 Công Quỳnh trên 02 tài khoản VCB-0531002686868; MB-856868869999 số tiền 101.364.905.975 đồng kể từ ngày 01/10/2021 đến 31/12/2024			
1	Doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh của 21 khách hàng trên tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội số tiền 48.315.832.705 đồng kể từ ngày 06/10/2021 đến 31/07/2023.	48.315.832.705	38.017.643.914	10.298.188.791
2	Doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh của 20 khách hàng trên tài khoản MB-856868869999 chi nhánh Sở GD3 số tiền 53.049.073.270 đồng kể từ ngày 25/05/2023 đến 31/12/2024.	53.049.073.270	42.790.979.433	10.258.093.837

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

MỤC V. RÀ SOÁT 03 TÀI KHOẢN PHẢN ẢNH DOANH THU CHO THUÊ KHO THỦ ĐỨC KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

A. XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH CHO THUÊ CHO THUÊ KHO THỦ ĐỨC KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

STT	Vị trí kho	Diện tích hữu dụng (m2)	Sức chứa Pallet	Sức chứa theo m3
	Tổng	5.616	5.496	6.749
1	Kho GSP1200 (Kho K1)	1.200,0	1.356	1.898
2	Kho GSP1440 (Kho K2)	1.440,0	1.377	1.584
3	Kho GSP500 (Kho K5)	480,0	522	600
4	Kho GSP360 (Kho K5)	360,0	324	373
5	Kho GSP500B (Kho K5)	540,0	522	600
6	Kho 720 (Kho K5)	720,0	729	838
7	Kho 400 (Kho K4)	336,0	306	352
8	Kho 1080 (không có kệ, kho K5)	540,0	360	504

B. RÀ SOÁT CÁC HỢP ĐỒNG CHO THUÊ KHO THỦ ĐỨC KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024

STT	Nội dung	Thể tích hữu dụng (m3)	Thể tích cho thuê (m3)	Thể tích trống chưa cho thuê (m3)	Doanh thu cho thuê kho (đồng)	Doanh thu bốc xếp (đồng)
	Tổng		10.637	16.359	19.547.924.200	672.801.200
1	Năm 2021	6.749,0	5.370,0	1.379,0	9.141.079.200	257.581.200
2	Năm 2022	6.749,0	2.257,0	4.492,0	2.834.355.000	135.580.000
3	Năm 2023	6.749,0	1.655,0	5.094,0	4.065.730.000	147.460.000
4	Năm 2024	6.749,0	1.355,0	5.394,0	3.506.760.000	132.180.000

(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)

**C. RÀ SOÁT 03 TÀI KHOẢN PHẢN ÁNH DOANH THU CHO THUÊ
CHO THUÊ KHO THỦ ĐỨC KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024**

STT	Nội dung	Tổng doanh thu thuê Kho và phí bốc xếp, dán nhãn	Doanh thu cho thuê Kho	Doanh thu phí bốc xếp, dán nhãn
1	2	3 = 4+5	4	5
I	Tổng doanh thu cho thuê Kho Thủ Đức trên 03 tài khoản VCB-0071000875046; EXB-200014851047742; MB-936868869999 số tiền 26.137.379.548 đồng kể từ ngày 05/01/2021 đến 31/12/2024	26.137.379.548	25.256.205.013	881.174.535
1	Doanh thu cho thuê kho Thủ Đức số tiền 13.054.089.698 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 kể từ ngày 05/01/2021 đến 10/10/2023	13.054.089.698	12.361.153.402	692.936.296
2	Doanh thu cho thuê kho Thủ Đức số tiền 6.233.906.025 đồng trên tài khoản EXB-200014851047742 kể từ ngày 08/10/2021 đến 27/12/2022	6.233.906.025		
3	Doanh thu cho thuê kho Thủ Đức số tiền 6.849.383.825 đồng trên tài khoản MB-936868869999 kể từ ngày 15/05/2023 đến 31/12/2024	6.849.383.825	6.661.145.586	188.238.239

(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)

**MỤC VI. XÁC ĐỊNH DOANH THU PHÍ PHÂN PHỐI ĐƯỢC PHẨM
VÀ CHI PHÍ CỦA CÔNG TY TNHH VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG GIAI
ĐOẠN 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024.**

**I. VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG MỨC PHÍ PHÂN
PHỐI THEO CÁC NĂM NHƯ SAU:**

STT	Năm	Mức phí hàng nhập khẩu	Mức phí hàng trong nước	Mức phí hàng NK Cho phần doanh số tăng thêm vượt ngưỡng	Mức phí hàng trong nước Cho phần doanh số tăng thêm vượt ngưỡng
1	2016	0,80%	0,40%	0,40%	0,20%
2	2017	0,80%	0,40%	0,40%	0,20%
3	2018	0,80%	0,40%	0,40%	0,20%
4	2019	0,80%	0,40%	0,40%	0,20%
5	2020	0,70%	0,40%		
6	2021	0,65%	0,65%		
7	2022	0,65%	0,65%		
8	2023	0,65%	0,65%		
9	2024	0,65%	0,65%		

II. RÀ SOÁT DOANH THU CỦA VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG KỂ TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN 31/12/2024 (DOANH THU NÀY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ CÔNG BỐ CÔNG KHAI TRÊN WEBSITE CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN VỚI MÃ CỔ PHIẾU VMD)

STT	Thời gian	Tổng doanh thu	Doanh thu hàng nhập khẩu	Doanh thu hàng nhập trong nước
I	Tổng doanh thu phân phối Dược phẩm của Vimedimex Bình Dương	100.182.879.154.569	60.897.428.492.713	39.285.450.661.856
1	2016	11.454.034.759.630	8.796.456.391.085	2.657.578.368.545
2	2017	13.274.483.284.055	10.330.590.321.617	2.943.892.962.439
3	2018	15.756.282.311.706	12.678.897.662.328	3.077.384.649.378
4	2019	18.767.342.618.872	13.034.097.149.576	5.733.245.469.295
5	2020	18.726.579.910.769	9.806.743.533.806	8.919.836.376.963
6	2021	11.182.575.625.095	4.583.045.287.791	6.599.530.337.304
7	2022	6.856.551.339.626	1.557.158.858.945	5.299.392.480.681
8	2023	3.282.613.347.496	109.699.536.264	3.172.913.811.232
9	2024	882.415.957.320	739.751.300	881.676.206.020

III. RÀ SOÁT DOANH THU PHÍ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM CỦA VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG KỂ TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN 31/12/2024 (DOANH THU NÀY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ CÔNG BỐ CÔNG KHAI TRÊN WEBSITE CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN VỚI MÃ CỔ PHIẾU VMD)

Tổng doanh thu phí phân phối của Vimedimex Bình Dương số tiền **742.900.904.325 đồng** kể từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2024, trong đó:

A. RÀ SOÁT DOANH THU PHÍ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM CỦA VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG HỘI SỞ KỂ TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN 31/12/2024

STT	Thời gian	Phí phân phối Hàng nhập khẩu	Phí phân phối Hàng nhập khẩu trong nước	Tổng phí phân phối
I	Tổng doanh thu phí phân phối Dược phẩm của Vimedimex Bình Dương	423.004.116.036	197.695.632.366	620.699.748.402
1	2016	70.371.624.882	10.579.497.876	80.951.122.758
2	2017	70.897.764.945	11.776.455.854	82.674.220.800
3	2018	80.923.260.385	12.309.709.984	93.232.970.369
4	2019	92.781.565.588	22.965.455.929	115.747.021.517
5	2020	67.400.069.046	35.610.307.643	103.010.376.689
6	2021	29.789.794.371	42.898.461.480	72.688.255.851
7	2022	10.121.532.583	34.446.051.124	44.567.583.708
8	2023	713.046.986	20.623.939.772	21.336.986.758
9	2024	5.457.250	6.485.752.703	6.491.209.953

**B. RÀ SOÁT DOANH THU PHÍ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM CỦA
VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI KỂ TỪ NGÀY
01/01/2016 ĐẾN 31/12/2024**

STT	Năm	Tổng doanh thu	Mức phí phân phối	Mức phí phân phối cho phần vượt ngưỡng	Doanh thu phí phân phối
I	Tổng doanh thu phí phân phối Dược phẩm của Chi nhánh Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội	30.174.367.935.905			122.201.155.923
1	2016	2.902.931.408.780	0,70%	0,35%	12.020.151.996
2	2017	3.567.150.518.488	0,70%	0,35%	12.513.177.811
3	2018	4.406.241.653.492	0,70%	0,35%	15.446.925.434
4	2019	6.068.875.828.713			25.467.767.706
5	2020	6.111.417.317.269	0,429%		26.217.980.291
6	2021	3.216.017.663.449	0,429%		13.796.715.776
7	2022	2.272.876.014.785	0,429%		9.750.638.103
8	2023	1.279.794.227.686	0,429%		5.490.317.238
9	2024	349.063.303.243	0,429%		1.497.481.569

**C. TỔNG DOANH THU BÊN NHÀ CUNG CẤP ĐÃ THANH TOÁN
CHO CÔNG TY VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG SỐ TIỀN 688.048.229.451
ĐỒNG**

STT	Năm	Tổng phí đã xác nhận KT2 và KT1 Vimedimex Bình Dương Hội sở	Tổng phí đã xác nhận KT2 và KT1 chi nhánh Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội	Tổng doanh thu phí phân phối đã xác nhận
	Tổng	565.847.073.528	122.201.155.923	688.048.229.451
1	2016	69.919.410.230	12.020.151.996	81.939.562.226
2	2017	65.505.972.549	12.513.177.811	78.019.150.360
3	2018	66.580.256.274	15.446.925.434	82.027.181.708
4	2019	115.747.021.517	25.467.767.706	141.214.789.222
5	2020	103.010.376.689	26.217.980.291	129.228.356.980
6	2021	72.688.255.851	13.796.715.776	86.484.971.627
7	2022	44.567.583.708	9.750.638.103	54.318.221.811
8	2023	21.336.986.758	5.490.317.238	26.827.303.996
9	2024	6.491.209.953	1.497.481.569	7.988.691.522

Như vậy, tổng doanh thu phí phân phối của Vimedimex Bình Dương số tiền **742.900.904.325 đồng** kể từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2024, trong đó: bên DKSH đã thanh toán số tiền **641.554.465.435 đồng**, số tiền còn lại chưa thanh toán **101.346.438.890 đồng**.

Quá trình trao đổi phía DKSH cho rằng DKSH đã thanh toán hộ cho Vime Bình Dương số tiền **46.493.764.016 đồng** bằng hình thức trả lương (năm 2020 số tiền **10.475.658.991 đồng**; năm 2021 số tiền **12.169.557.153 đồng**; năm 2022 số tiền **11.982.655.484 đồng**; năm 2023 số tiền **8.836.946.909 đồng**; năm 2024 số tiền **3.028.945.479 đồng**). Tuy nhiên, HĐQT Vimedimex khẳng định, mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Vimedimex được quy định trong Điều lệ tổ chức

hoạt động đồng nghĩa với việc tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, đặc biệt Luật được, Luật chứng khoán đối với Công ty niêm yết. Do vậy, không có bất kỳ lý do nào mà Công ty Vimedimex phải nhờ Công ty DKSH thu hộ, chi hộ liên quan đến việc thanh toán lương cho nhân viên, điều này được minh chứng:

(1) Cơ cấu nhân sự của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình từ 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền **39.251.034.400 đồng**.

(2) Tổng chi phí lương, chi phí tư vấn, chi phí đào tạo cho khách hàng của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương trên 03 tài khoản số tiền **41.899.916.448 đồng** kể từ ngày 05/01/2021 đến 12/12/2024, trong đó có khoản tiền **13.330.711.782 đồng** do Phòng kế toán 1 của Công ty Vimedimex Bình Dương thực hiện thanh toán phí giới thiệu sản phẩm, phí tư vấn, phí đào tạo cho khách hàng số tiền **13.330.711.782 đồng** trên tài khoản VCB-1027988339 kể từ ngày 04/05/2022 đến 17/04/2024 được đối trừ tương ứng với khoản tiền mà Phòng kế toán 2 chuyển tiền thanh toán lương cho Phòng kế toán 1.

Như vậy, Bên đối tác DKSH phản ánh việc Phòng kế toán 2 chi hộ Phòng kế toán 1 số tiền **46.493.764.016 đồng** kể từ năm 2020 đến năm 2024 là không đúng sự thật như trên đã chứng minh.

1. Cơ cấu nhân sự của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình từ 01/01/2021 đến 31/12/2024

STT	Phòng/ban	Số lượng	Tổng lương/tháng	Tổng lương từ năm 2021 đến 2024
I	Tổng lương từ năm 2021 đến 2024			39.251.034.400
1	Tổng nhân sự của Vimedimex Bình Dương là 51 nhân viên chưa cắt giảm từ năm 2021 đến tháng 09/2023	51	778.207.600	34.241.134.400
2	Danh sách nhân sự từ tháng 09/2023 đến 31/12/2024 và các năm tiếp theo thực hiện theo danh sách nhân sự cắt giảm còn lại 18 nhân sự	18	294.700.000	5.009.900.000

2. Tổng chi phí lương, chi phí tư vấn, chi phí đào tạo cho khách hàng của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương trên 03 tài khoản số tiền **41.899.916.448 đồng** kể từ ngày 05/01/2021 đến 12/12/2024, trong đó có khoản tiền **13.330.711.782 đồng** do Phòng kế toán 1 của Công ty Vimedimex Bình Dương thực hiện thanh toán phí giới thiệu sản phẩm, phí tư vấn, phí đào tạo cho khách hàng số tiền **13.330.711.782 đồng** trên tài khoản VCB-1027988339 kể từ ngày 04/05/2022 đến 17/04/2024 được đối trừ tương ứng với khoản tiền mà Phòng kế toán 2 chuyển tiền thanh toán lương cho Phòng kế toán 1.

Như vậy, Bên đối tác DKSH phản ánh việc Phòng kế toán 2 chi hộ Phòng kế toán 1 số tiền **46.493.764.016 đồng** kể từ năm 2020 đến năm 2024 là không đúng sự thật như trên đã chứng minh.

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng chi phí lương của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương trên 03 tài khoản số tiền 41.899.916.448 đồng kể từ ngày 05/01/2021 đến 12/12/2024, trong đó:	41.899.916.448
A	Dòng tiền thu vào số tiền 30.666.264.508 đồng trên tài khoản VCB-1027988339 chi nhánh Tân Bình của Công ty TNHH Vimedimex Bình Dương kể từ ngày 04/05/2022 đến 07/07/2022	30.666.264.508
B	Quá trình rà soát đã phát hiện Công ty Bình Dương chuyển tiền 17.388.635.515 đồng sang tài khoản ANZ-9697783 của Phòng kế toán 2 để chi lương và thực hiện thanh toán 13.330.711.782 đồng từ nguồn tiền phí phân phối của Vimedimex Bình Dương, chưa tuân thủ với yêu cầu của HĐQT Công ty VMD liên quan đến mô hình tổ chức của Vimedimex Bình Dương, trong đó, Phòng kế toán 1 thực hiện thanh toán các khoản chi phí quản lý, Phòng kế toán 2 thực hiện hạch toán tất cả các khoản doanh thu chi phí của Vimedimex Bình Dương	30.719.347.297
1	Công ty Vimedimex Bình Dương chuyển khoản từ tài khoản VCB-1027988339 chi nhánh Tân Bình của Phòng kế toán 1 sang tài khoản ANZ-9697783 của phòng Kế toán 2 số tiền 17.388.635.515 đồng kể từ ngày 04/05/2022 đến 29/08/2022.	17.388.635.515
2	Phòng kế toán 1 của Công ty Vimedimex Bình Dương thực hiện thanh toán phí giới thiệu sản phẩm, phí tư vấn, phí đào tạo cho khách hàng số tiền 13.330.711.782 đồng trên tài khoản VCB-1027988339 chi nhánh Tân Bình kể từ ngày 04/05/2022 đến 17/04/2024. Tuy nhiên, tất cả các khoản chi phí này được quy định Phòng kế toán 2 phải thanh toán.	13.330.711.782
C	Trên tài khoản VCB-0441000632395 của Công ty Vimedimex Bình Dương số tiền 7.025.326.340 đồng kể từ ngày 06/01/2021 đến 12/12/2024	7.025.326.340
D	Trên tài khoản MB-8351106668888 Công ty TNHH Vimedimex Bình Dương tại Hà Nội số tiền 4.155.242.811 đồng kể từ ngày 05/01/2021 đến 03/05/2024	4.155.242.811

IV. TỔNG GIÁ TRỊ DÒNG TIỀN THU VÀO VÀ DÒNG TIỀN CHI RA TRÊN 03 TÀI KHOẢN CỦA CÔNG TY VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG TỪ NGUỒN TIỀN DOANH THU PHÍ PHÂN PHỐI ĐƯỢC PHẨM.

1. Tổng doanh thu phí phân phối được phẩm của Công ty Vime Bình Dương trên 02 tài khoản VCB-0441000632395, VCB-1027988339 số tiền 167.597.646.913 đồng kể từ ngày 11/01/2021 đến 27/12/2024.

2. Tổng giá trị dòng tiền chi ra trên 03 tài khoản của Công ty Vimedimex Bình Dương số tiền 161.702.023.369 đồng kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 từ nguồn tiền doanh thu phí phân phối được phẩm, trong đó:

(1) Các khoản chi ra hợp lệ: chuyển khoản lợi nhuận về cho Công ty mẹ, thanh toán chi phí hoạt động, thanh toán lương, nộp thuế cho NSNN số tiền 78.044.084.869 đồng trên 03 tài khoản VCB-0441000632395; VCB-1027988339; MB-8351106668888 số tiền **78.044.084.869 đồng** kể từ ngày 04/01/2021 đến 27/12/2024.

(2) Các khoản chi không hợp lệ: tổn thất của Vime Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 83.657.938.500 đồng từ nguồn tiền doanh thu phí phân phối được phẩm của Vime Bình Dương.

Trích dẫn nội dung Hợp đồng nguyên tắc số: 01/2019-KD-VIME BD ngày 30/08/2019, giữa Công Ty Cô Phân Y Dược Phẩm Vimedimex đại diện: Ông Tạ Quang Trường, Chức vụ: Kế toán trưởng và Công Ty TNHH Một Thành Viên

Vimedimex Bình Dương, đại diện: Ông Lê Thanh Long, Chức vụ: Phó Giám đốc, trong đó có nội dung: Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền **200.000.000.000 đồng** sau khi ký kết hợp đồng này. Số tiền này sẽ tất toán sau khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ giao hàng cho bên B. Phương thức thanh toán của từng lô hàng cụ thể sẽ được thể hiện trên từng hợp đồng.

STT	Nội dung	Số tiền
I	Doanh thu phí phân phối dược phẩm của Công ty Vime Bình Dương trên 02 tài khoản VCB-0441000632395, VCB-1027988339 số tiền 167.597.646.913 đồng kể từ ngày 11/01/2021 đến 27/12/2024	167.597.646.913
1	Dòng tiền thu vào số tiền 136.931.382.405 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 của Công ty Vime Bình Dương từ nguồn tiền phí phân phối dược phẩm kể từ ngày 11/01/2021 đến 27/12/2024	136.931.382.405
2	Dòng tiền thu vào số tiền 30.666.264.508 đồng trên tài khoản VCB-1027988339 của Công ty TNHH Vimedimex Bình Dương kể từ ngày 04/05/2022 đến 07/07/2022 từ nguồn tiền phí phân phối dược phẩm	30.666.264.508
II	Các khoản chi hợp lệ	78.044.084.869
1	Công ty Bình Dương chuyển lợi nhuận về cho Công ty mẹ số tiền 14.900.000.000 đồng từ tài khoản VCB-0441000632395 sang tài khoản 'VCB-0071000875046 của Công ty VMD kể từ ngày 31/05/2021 đến 11/07/2023	14.900.000.000
2	Thanh toán chi phí thuê văn phòng và chi phí hoạt động số tiền 9.926.252.122 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 của Công ty Vime Bình Dương kể từ ngày 04/01/2021 đến 27/12/2024	9.926.252.122
3	Nộp thuế TNDN cho NSNN số tiền 18.146.375.450 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 của Công ty Vime Bình Dương kể từ ngày 22/01/2021 đến 27/12/2024	18.146.375.450
4	Chuyển khoản 4.352.110.000 đồng sang tài khoản MB-8351106668888 chi nhánh Trung Văn của Chi nhánh Vime Bình Dương tại Hà Nội kể từ ngày 09/04/2021 đến 11/03/2024	4.352.110.000
5	Quá trình rà soát đã phát hiện Công ty Bình Dương chuyển tiền 17.388.635.515 đồng sang tài khoản ANZ-9697783 của Phòng kế toán 2 để chi lương và thực hiện thanh toán 13.330.711.782 đồng từ nguồn tiền phí phân phối của Vimedimex Bình Dương, chưa tuân thủ với yêu cầu của HĐQT Công ty VMD liên quan đến mô hình tổ chức của Vimedimex Bình Dương, trong đó, Phòng kế toán 1 thực hiện thanh toán các khoản chi phí quản lý, Phòng kế toán 2 thực hiện hạch toán tất cả các khoản doanh thu chi phí của Vimedimex Bình Dương	30.719.347.297
5.1	Công ty Vimedimex Bình Dương chuyển khoản từ tài khoản VCB-1027988339 của Phòng kế toán 1 sang tài khoản ANZ-9697783 của phòng Kế toán 2 số tiền 17.388.635.515 đồng kể từ ngày 04/05/2022 đến 29/08/2022	17.388.635.515
5.2	Phòng kế toán 1 của Công ty Vimedimex Bình Dương thực hiện thanh toán phí giới thiệu sản phẩm, phí tư vấn, phí đào tạo cho khách hàng số tiền 13.330.711.782 đồng trên tài khoản VCB-1027988339 kể từ ngày 04/05/2022 đến 17/04/2024. Tuy nhiên, tất cả các khoản chi phí này được quy định Phòng kế toán 2 phải thanh toán	13.330.711.782
III	Các khoản chi không hợp lệ của Vime Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 83.657.938.500 đồng. Trích dẫn nội dung Hợp đồng nguyên tắc số: 01/2019-KD-VIME BD ngày 30/08/2019, giữa Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm Vimedimex đại diện: Ông Tạ Quang Trường, Chức vụ: Kế toán trưởng và Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương, đại diện: Ông Lê Thanh Long, Chức vụ: Phó	83.657.938.500

	Giám đốc, trong đó có nội dung: Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền: 200.000.000.000 đồng sau khi ký kết hợp đồng này. Số tiền này sẽ tất toán sau khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ giao hàng cho bên B. Phương thức thanh toán của từng lô hàng cụ thể sẽ được thể hiện trên từng hợp đồng. Nếu chậm thanh toán bên B sẽ phải chịu mức phạt do bên A quy định.	
1	Chuyển khoản nhập hàng số tiền 29.517.787.033 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 kể từ ngày 06/01/2021 đến 23/12/2024	29.517.787.033
2	Thanh toán chi phí dịch vụ tư vấn cho Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex số tiền 12.540.107.467 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 kể từ ngày 16/05/2022 đến 14/11/2022	12.540.107.467
3	Sau đó, Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex chuyển khoản đi ghi nội dung "CHUYÊN KHOANHOAN TIEN TAM UNG THEO HD 05/2021/VMD-TTPP" không hợp lệ số tiền 28.807.507.500 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 kể từ ngày 08/06/2022 đến 14/06/2022	
	Chuyển khoản đi 41.600.044.000 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 kể từ ngày 22/06/2021 đến 23/12/2022 theo điều khoản tạm ứng 200.000.000.000 đồng tại Hợp đồng nguyên tắc không số 01/2019-KD-VIME BD ngày 30/08/2019, giữa Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm Vimedimex đại diện: Ông Tạ Quang Trường, Chức vụ: Kế toán trưởng và Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương, đại diện: Ông Lê Thanh Long, Chức vụ: Phó Giám đốc, trong đó có nội dung: Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền 200.000.000.000 đồng sau khi ký kết hợp đồng này. Số tiền này sẽ tất toán sau khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ giao hàng cho bên B. Phương thức thanh toán của từng lô hàng cụ thể sẽ được thể hiện trên từng hợp đồng. Nếu chậm thanh toán bên B sẽ phải chịu mức phạt do bên A quy định.	41.600.044.000

(Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm)

MỤC VII. THU HỒI 2.284.950 CỔ PHIẾU VMD, TƯƠNG ƯNG 14,8% VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX VÀ HỦY BỎ TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG ĐỐI VỚI BÀ NGUYỄN NGỌC DUNG, BÀ TRẦN THỊ ĐOAN TRANG, ÔNG TRẦN KIÊN CƯỜNG KỂ TỪ NGÀY 01/01/2025

Quá trình rà soát Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC, đã được Đại Hội đồng cổ đông năm 2022 tán thành thông qua tại Điểm b, Mục 18 Vốn Chủ Sở Hữu, trang 37, Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán là không đúng sự thật bởi các lý do sau đây:

Họ tên	Số lượng cổ phiếu nhận ủy thác của VMG	Cuối năm (đồng)	Tỷ lệ
(b) Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu:			14,80%
Ông Trần Kiên Cường	1.098.680	10.986.800.000	7,12 %
Bà Trần Thị Đoan Trang	807.290	8.072.900.000	5,23 %
Bà Nguyễn Ngọc Dung	373.980	3.739.800.000	2,45%

Lý do thứ nhất: Ngày 28/08/2017, Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS số lượng **373.980 cổ phiếu**, tương ứng số tiền **10.187.514.384 đồng**

STT	Thanh toán mua CK	Nội dung	Số lượng	Ngày nhận CK về
I		Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS ngày 28/08/2017 số lượng 373.980 cổ phiếu, tương ứng số tiền 10.187.514.384 đồng	373.980	373.980
1	602	Ngày 28/08/2017, Mã VMD, tài khoản 082C000668; Thanh toán mua CK	373.980	28/08/2017

Lý do thứ hai: Ngày 28/08/2017, Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS số lượng 807.290 cổ phiếu, tương ứng số tiền 21.991.225.432 đồng

STT	Thanh toán mua CK	Nội dung	Số lượng	Ngày nhận CK về
II		Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS ngày 28/08/2017 số lượng 807.290 cổ phiếu, tương ứng số tiền 21.991.225.432 đồng	807.290	807.290
1	602	Ngày 28/08/2017, Mã VMD, tài khoản 082C000525; Thanh toán mua CK	807.290	28/08/2017

Lý do thứ ba: Kể từ ngày 18/12/2014 đến 23/12/2014 Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS số lượng 1.098.680 cổ phiếu tương ứng số tiền 20.215.595.974 đồng.

STT	Thanh toán mua CK	Nội dung	Số lượng	Ngày nhận CK về
I		Công ty VMG mua cổ phiếu VMD trên sàn giao dịch chứng khoán của Công ty HBS kể từ ngày 18/12/2014 đến 23/12/2014 số lượng 1.098.680 cổ phiếu tương ứng số tiền 20.215.595.974 đồng.	1.098.680	1.098.680
1	602	Ngày 18/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	201.630	18/12/2014
2	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	470.700	23/12/2014
3	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	160.000	23/12/2014
4	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	260.570	23/12/2014
5	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	970	23/12/2014
6	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	100	23/12/2014
7	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	4.000	23/12/2014
8	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	200	23/12/2014
9	602	Ngày 23/12/2014, Mã VMD, tài khoản 082C000015; Thanh toán mua CK	510	23/12/2014

(Chi tiết 03 cá nhân trên được thể hiện tại Phụ lục 05 đính kèm)

Căn cứ số liệu về giao dịch nhận chuyển nhượng chứng khoán nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định: Bà Nguyễn Ngọc Dung – Phó chủ tịch HĐQT Công ty VMD phụ trách tài chính kế toán và nhận ủy quyền chủ tài khoản đã lợi dụng chức vụ quyền hạn đã thực hiện hành vi cấu kết với kế toán trưởng nhằm hợp thức hóa chiếm dụng tài sản của Công ty VMG đã hạch toán không tại điểm (b) Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu: của ông Trần Kiên Cường 10.986.800.000 đồng, tương ứng tỷ lệ: 7,12% và bà Trần Thị Đoàn Trang 8.072.900.000 đồng, tương ứng tỷ lệ: 5,23% hai cá nhân này nhận ủy quyền quản lý cổ phiếu cho Công ty VMG.

Như vậy, Nội dung Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex đề nghị Đại hội Cổ đông năm 2025 thông qua thu hồi 2.284.950 cổ phiếu VMD, tương ứng 14,8% vốn điều lệ của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex và hủy bỏ tư cách cổ đông đối với Bà Nguyễn Ngọc Dung, Bà Trần Thị Đoàn Trang, Ông Trần Kiên Cường kể từ ngày 01/01/2025 và đề nghị Đại Hội đồng cổ đông của Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex xác nhận tư cách cổ đông cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Phẩm Vimedimex nắm giữ 2.284.950 cổ phiếu VMD, tương ứng 14,8% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 01/01/2025. Lý do hủy bỏ như sau:

Lý do hủy bỏ thứ nhất: Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex hủy bỏ tư cách cổ đông của cá nhân Bà Nguyễn Ngọc Dung (Bà Nguyễn Ngọc Dung – CCCD số 001172017590 cấp ngày 19/04/2019. Nơi ở: Số 29 Quang Trung, Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Thành phố Hà Nội). đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex quản lý 378.980 cổ phiếu của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex, chiếm tỷ lệ 2,45% mã giao dịch VMD, tài khoản chứng khoán TK-082C000668 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình kể từ ngày 01/01/2025. Bởi vì Bà Nguyễn Ngọc Dung đã có một số sai phạm quy chế điều lệ hoạt động của Công ty có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không đáp ứng các điều kiện để đại diện, khi thay đổi trong cơ cấu quản lý của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex Quyết nghị chấm dứt tư cách cổ đông đối với bà Dung kể từ ngày 01/01/2025 theo quy định của của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật chứng khoán năm 2019 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex.

Lý do hủy bỏ thứ hai: Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex hủy bỏ tư cách cổ đông của cá nhân Bà Trần Thị Đoàn Trang (Bà Trần Thị Đoàn Trang – CMND số 011629142 cấp ngày 09/07/2011. Nơi ở: SH29 – Khu đô thị B4 Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội) đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex quản lý 807.290 cổ phiếu của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex, mã giao dịch VMD, chiếm tỷ lệ 5,23%, trên tài khoản chứng khoán 082C000525 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình kể từ ngày 01/01/2025; Bởi vì Bà Trần Thị Đoàn Trang đã có một số sai phạm quy chế và điều lệ hoạt động của Công ty, không đáp ứng các điều kiện để đại diện cổ đông, khi cơ cấu quản lý của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex, chấm dứt tư cách cổ đông đối với bà Trang kể từ ngày 01/01/2025 theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật chứng khoán năm 2019 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex.

Lý do hủy bỏ thứ ba: Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex hủy bỏ tư cách cổ đông của cá nhân Ông Trần Kiên Cường (Ông Trần Kiên Cường – CMND số 013498909 cấp ngày 30/03/2012. Nơi ở: Số nhà 373, Phường Bạch

Đảng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex quản lý 1.098.680 cổ phiếu của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex, chiếm tỷ lệ 7,12% trên tài khoản chứng khoán 082C000015 tại Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình kể từ ngày 1/01/2025. Bởi vì Ông Trần Kiên Cường có một số sai phạm đối với quy chế, điều lệ hoạt động của công ty không đủ tư cách đại diện cổ đông, khi có sự thay đổi trong cơ cấu quản lý của Công ty cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex, chấm dứt tư cách cổ đông với ông Trần Kiên Cường kể từ ngày 01/01/2025.

Thứ năm, Liên quan đến nội dung Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 góp vốn 70.000.000.000 đồng nêu tại Điểm b, Mục 18 Vốn Chủ Sở Hữu, trang 37, Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán là không đúng sự thật bởi các lý do sau đây:

1. Quá trình rà soát văn bản số 316/CV-VM ngày 12/05/2016 của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex gửi UB chứng khoán nhà nước và Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh trên cơ sở căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2016 tổ chức ngày 15/04/2016 quyết nghị: Thông qua mức giá và các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2, địa chỉ: đường TS6, khu Công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, trong đó có nội dung:

Điều kiện chào bán đợt 1: thời điểm phát hành hoàn thành trước ngày 30/05/2016, mức giá 22.005 đồng/cổ phiếu; khối lượng phát hành đợt 1: 3.500.000 cổ phiếu; loại cổ phiếu phổ thông; tương ứng với số tiền 77.017.500.000 đồng (22.005 đồng/cổ phiếu x 3.500.000 cổ phiếu)

Tại trang 38 thuyết minh Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC, trong đó có nội dung: Tăng vốn trong năm 2016: số tiền 35.000.000.000 đồng; và thặng dư vốn cổ phần 42.017.500.000 đồng. (i) Trong năm, Công ty phát hành 3.500.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2, mức giá chào bán: 22.005 VNĐ/1 cổ phiếu. Mục đích sử dụng vốn là để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Ngày kết thúc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty là ngày 20/10/2016. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM (CNVSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 02 số 201/2010/GCNCP-VSD-2 ngày 24/11/2016 cho Công ty để đăng ký chứng khoán bổ sung; (ii) Theo Nghị quyết số 11/2016/NQ(ĐH&CTĐ)-VM ngày 15/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước với tỷ lệ 20%/năm.

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex số 07/NQ-HĐQT ngày 13/04/2017 về việc điều chỉnh giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ đợt 2, trong đó có nội dung: Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán bởi công ty TNHH hàng kiểm toán AASC phát hành ngày 28/3/2017 như sau: (1) Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016: 258.509.305.600 đồng; (2) Vốn góp của chủ sở hữu: 119.402.680.000 đồng tương đương 11.940.268 cổ phần phổ thông; (3) Giá trị sổ sách 1 cổ phần: 258.509.305.600 đồng/ 11.940.268 cổ

phần = 21.650 đồng; Thông qua việc điều chỉnh Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ đợt 2 như sau: Khối lượng chào bán: **3.500.000 cổ phần**; Giá chào bán: **21.700 đồng 1 cổ phần**; Tổng giá trị chào bán: **75.950.000.000 tỷ đồng**

Điều kiện chào bán đợt 2: khối lượng phát hành đợt 2: **3.500.000 cổ phiếu**; loại cổ phiếu phổ thông; mức giá **21.700 đồng/cổ phiếu**; tương ứng với số tiền **75.950.000.000 đồng** (21.700 đồng/cổ phiếu x 3.500.000 cổ phiếu);

Tại trang 36 thuyết minh Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC, trong đó có nội dung: Tăng vốn trong năm 2017: số tiền **35.000.000.000 đồng**; và thặng dư vốn cổ phần **40.950.000.000 đồng**. (i) Trong năm, Công ty phát hành **3.500.000 cổ phiếu riêng lẻ** cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2, mức giá chào bán: **21.700 VNĐ/1 cổ phiếu** theo phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 15/04/2016. Mục đích sử dụng vốn là để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Ngày kết thúc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty là ngày **24/04/2017**. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM (CNVSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 03 số **201/2010/GCNCP-VSD-3** ngày 16/05/2017 cho Công ty để đăng ký chứng khoán bổ sung.

Như vậy, số tiền Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 đã thanh toán cho Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex **7.000.000 cổ phiếu VMD** số tiền **152.967.500.000 đồng**. Đồng thời, tại Đại Hội cổ đông năm 2022, Ông Lê Tiến Dũng- thành viên HĐQT Công ty VMD trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và được Đại Hội đồng cổ đông 100% tán thành thông qua với số cổ phần biểu quyết **13.013.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84,28%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

MỤC VIII. RÀ SOÁT DOANH THU VÀ CHI PHÍ CỦA CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX GIAI ĐOẠN 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2024.

A. Tổng giá trị dòng tiền thu vào chi ra trên các tài khoản của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024.

STT	Tài khoản	Số tiền chi ra	Số tiền nộp vào
I	Tổng giá trị dòng tiền thu vào, chi ra trên các tài khoản của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex	1.503.407.276.115	1.532.627.910.586
1	Tài khoản Vpbank-244994393 Hội sở; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	119.291.043.856	119.291.043.856
2	Tài khoản VCB-0931004198868 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 1.257.901.536 đồng	305.523.520.399	304.265.618.863
3	Tài khoản VCB-1014679058 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 131.302.743 đồng	536.779.330	405.476.587
4	Tài khoản VCB-1021685581 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	14.185.007	14.185.007
5	Tài khoản VCB-1016461482 chi nhánh Hoàng Mai;	25.397.830.072	25.310.241.455

	kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 87.588.617 đồng		
6	Tài khoản VCB-1021539566 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	128.962	128.962
7	Tài khoản VCB-1018452203 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	732.826	732.826
8	Tài khoản VCB-1020057608 chi nhánh Hoàng Mai; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	232.279.803	232.279.803
9	Tài khoản MB-3233669999 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	545.732.092.377	551.165.463.978
10	Tài khoản MB-1011223333 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	744.462.000	746.234.153
11	Tài khoản MB-1011226666 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	75.200.072.857	75.200.072.857
12	Tài khoản MB-1011228888 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	72.465.928.286	72.465.928.286
13	Tài khoản MB-291211666 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	0	0
14	Tài khoản MB-291211666888 chi nhánh Sở GD3; kể Từ 01/01/2021-31/12/2024; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	0	0
15	Tài khoản Vietinbank-113600263333 chi nhánh Quang Trung; kể Từ 17/01/2025-30/06/2025; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	210.978.156.458	236.240.440.071
16	Tài khoản Vietinbank-116622508686 chi nhánh Quang Trung; kể Từ 04/02/2025-30/06/2025; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	30.310.242.797	30.310.242.797
17	Tài khoản Vietinbank-117605328989 chi nhánh Quang Trung; kể Từ 05/02/2025-30/06/2025; Số dư đầu kỳ 0.000 đồng	116.979.821.085	116.979.821.085

B. Doanh thu hợp tác liên doanh theo hình thức xã hội hóa giữa Công ty VMD và Viện phối trung ương và ủy quyền cho Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex số tiền 89.812.881.590 đồng trên 03 tài khoản VCB-0931004198868; MB-3233669999; Vietinbank-117605328989 kể từ ngày 29/01/2021 đến 13/03/2025, trong đó, 06 tháng đầu năm 2025 BENH VIEN PHOI TRUNG UONG CNC TU 75asc(37) CP CHENH LECH THU CHI TAM TINH TTCNC& TT XA TRI N23+24 số tiền 25.000.000.000 đồng, trên tài khoản Vietinbank-117605328989 ngày 13/03/2025.

STT	Nội dung	Số tiền
A	Doanh thu hợp tác liên doanh theo hình thức xã hội hóa giữa Công ty VMD và Viện phối trung ương và ủy quyền cho Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex số tiền 89.812.881.590 đồng trên 03 tài khoản VCB-0931004198868; MB-3233669999; Vietinbank-117605328989 kể từ ngày 29/01/2021 đến 13/03/2025	89.812.881.590
1	Ngày 29/01/2021; SHGD:10011464.DD-210129.B0.BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:THANH TOAN QUYET TOAN CHI PHI TRUNG TAM XA TRI NAM 2019 TTPP DP VIMEDIMEX số tiền 769.944.871 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	769.944.871
2	Ngày 08/02/2021; SHGD:10013182.DD.210208.B0.BENH VIEN PHOI	2.500.000.000

	TRUNG UONG Remark CHUYEN THANH TOAN TAM UNG CHI PHI VA LOI NHUAN Q4.2020 TAI CNC CHO VIMEDIMEX số tiền 2.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	
3	Ngày 01/06/2021; BO BENH VIEN PHOI TRUNG UONG Remark CHUYEN THANH TOAN CP VA LOI NHUAN CNC Q1/2021 VIMEDIMEX số tiền 3.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.000.000.000
4	Ngày 23/06/2021; SHGD:10001643.DD:210623.BO BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:THANH TOAN TAM UNG CHI PHI LDLK VA CHENH LENH THU CHI TAI TTXU TU T3.2020 DEN T5.2021. TTPP DP VIMEDIMEX số tiền 10.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	10.000.000.000
5	Ngày 29/09/2021; SHGD:10005855.DD 210929.BO BENH VIEN PHOI TRUNG UONG Remark.CHUYEN THANH TOAN CP VA LOI NHUAN CNC QUI 2.2021.DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 3.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.000.000.000
6	Ngày 07/12/2021; SHGD:10002575.DD:211207.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG. Remark: CHUYEN TIEN THANH TOAN TAM UNG CHI PHI VA LOI NHUAN Q3.2021 TAI CNC CHO VIMEDIMEX số tiền 2.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	2.000.000.000
7	Ngày 07/04/2022; SHGD:10001732.DD:220407 BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.RcniakiTHANH TOAN CHI PHI PHI KHAU HAO. LOI NHUAN QUI 4.2021 CHO VIMEDIMEX số tiền 3.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.000.000.000
8	Ngày 12/05/2022; SHGD: 10005262.DD;220512.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:THANH TOAN CHI PHI KHAU HAO. LOI NHUAN QUI4.2021 VA TAM UNG Q1.2022 CHO VIMEDIMEX số tiền 2.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	2.000.000.000
9	Ngày 17/08/2022; SHGD:10005665.DD:220818.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:THANH TOAN CHI PHI VA LOI NHUAN CNC Q1.22 VA TAM UNG Q2.2022. VIMEDIMEX số tiền 5.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	5.000.000.000
10	Ngày 27/10/2022; SHGD:10004315.DD:221027.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:THANH TOAN CHI PHI VA LOI NHUAN CNC Q2.22 VA TAM UNG Q3.2022. VIMEDIMEX số tiền 6.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	6.000.000.000
11	Ngày 09/11/2022; SHGD:10000414.DD:221109.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.RcmarLCHUYEN THANH TOAN T.UNG CHI PHI LOI NHUAN TTXUTP CNC NAM 2021. PHAN PHOI DP VIMEDIMEX. TEN DVH DAY DU I.A CTY TNHH TRUNG TAM PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 5.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	5.000.000.000
12	Ngày 27/12/2022; SHGD:10004286.DD:221227.BO:BENH VIEN PHOI TRUNG UONG.Remark:CHUYEN TT CP LN TTXUTP CNC NAM 2021 VA TT TAM UNG 9 THANG DAU NAM 2022 DVH. CONG TY TNHH. TRUNG TAM PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 5.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	5.500.000.000
13	Ngày 07/08/2023; CHUYEN TIEN TAM UNG QUY 4.2022 VA Q UY 1.2023 DVH. CONG TY TNHH. TRUNG TAM PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 1.984.688.936 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	1.984.688.936
14	Ngày 07/08/2023; CHUYEN TIEN TT TAM UNG Q4.2022 VA Q 12023 VIME QUYET DVH CONG TY TNHH T T PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 997.946.816 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	997.946.816
15	Ngày 05/02/2024; BENH VIEN PHOI TRUNG UONG THANH TOAN CONG NO NAM 2022 CHO CTY TNHH TTPP DUOC PHAM VIMEDIMEX	14.060.300.967

	NGUOI CHUYEN TIEN: IBPS*BENH VIEN PHOI TRUNG UONG @ VCB VN số tiền 14.060.300.967 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	
B	Ngày 13/03/2025; CT nhanh 247 den: BENH VIEN PHOI TRUNG UONG CNC TU 75asc(37) CP CHENH LECH THU CHI TAM TINH TTCNC& TT XA TRI N23+24 số tiền 25.000.000.000 đồng, trên tài khoản Vietinbank- 117605328989	25.000.000.000

C. Công ty VMG chuyển khoản góp vốn đầu tư sản giao dịch CEVpharma số tiền 146.235.218.802 đồng được liên doanh bởi Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex và Công ty cổ phần dược phẩm Vimdimex 2 (Công ty Vimedimex 2 là công ty thành viên 100% vốn của Công ty VMG) tại Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 77/2019/HĐĐT/VMD2-VMD ký ngày 25/12/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 02/2023/PLHĐHT/VMD-VMD trên tài khoản VCB-0931004198868; MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 13/01/2021 đến 22/11/2024, trong đó:

Công ty VMG chuyển khoản 28.770.000.000 đồng từ tài khoản MB-991133668899 sang tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 29/12/2022 đến 22/11/2024 để bù lỗ cho Trung tâm phân phối liên quan đến chuyển đổi số ứng dụng phần mềm Oracle trên nền tảng B2B kể từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2024

STT	Nội dung	Số tiền
I	Công ty VMG chuyển khoản góp vốn đầu tư sản giao dịch CEVpharma số tiền 146.235.218.802 đồng được liên doanh bởi Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex và Công ty cổ phần dược phẩm Vimdimex 2 (Công ty Vimedimex 2 là công ty thành viên 100% vốn của Công ty VMG) tại Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 77/2019/HĐĐT/VMD2-VMD ký ngày 25/12/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 02/2023/PLHĐHT/VMD-VMD trên tài khoản VCB-0931004198868; MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 13/01/2021 đến 22/11/2024	146.235.218.802
A	Công ty VMG chuyển khoản góp vốn đầu tư sản giao dịch CEVpharma số tiền 117.465.218.802 đồng được liên doanh bởi Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex và Công ty cổ phần dược phẩm Vimdimex 2 (Công ty Vimedimex 2 là công ty thành viên 100% vốn của Công ty VMG) tại Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 77/2019/HĐĐT/VMD2-VMD ký ngày 25/12/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 02/2023/PLHĐHT/VMD-VMD trên tài khoản VCB-0931004198868; MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 13/01/2021 đến 04/01/2023	117.465.218.802
1	Ngày 13/01/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 85.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	85.000.000
2	Ngày 13/01/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 130.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	130.000.000
3	Ngày 19/01/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 1.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.000.000.000
4	Ngày 21/01/2021 ; IBPS/SE:01355002 DD-210121 SH:10000066 BO.CONG TY CO PHAN AKA VIET NAM.CHUYEN TRA TIEN TAMUNG	3.087.719.201

	THEO BB THANH LY HOP DONG 1009 2020 HDXD TTPDP AKA số tiền 3.087.719.201 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	
5	Ngày 21/01/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 450.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	450.000.000
6	Ngày 02/03/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	500.000.000
7	Ngày 05/03/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 4.900.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	4.900.000.000
8	Ngày 09/03/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 300.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	300.000.000
9	Ngày 23/03/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 85.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	85.000.000
10	Ngày 23/03/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 50.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	50.000.000
11	Ngày 31/03/2021; chuyen khoan số tiền 3.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.000.000.000
12	Ngày 01/04/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 2.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	2.500.000.000
13	Ngày 25/04/2021 ; chuyen khoan số tiền 50.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	50.000.000
14	Ngày 26/04/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 85.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	85.000.000
15	Ngày 26/04/2021 ; CHUYEN KHOAN số tiền 200.000.000 đồng, trên tài khoản VCB- 0931004198868	200.000.000
16	Ngày 27/04/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.300.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.300.000.000
17	Ngày 04/05/2021; chuyen khoan số tiền 1.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.500.000.000
18	Ngày 06/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 2.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	2.500.000.000
19	Ngày 07/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 800.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	800.000.000
20	Ngày 07/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 590.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	590.000.000
21	Ngày 10/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 200.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	200.000.000
22	Ngày 11/07/2021; CHUYEN TIEN số tiền 525.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	525.000.000
23	Ngày 19/05/2021; chuyen khoan số tiền 1.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.000.000.000
24	Ngày 19/05/2021; SHGD:10008950.DD:210519.BO:CN CTY TNHH DP VA TRANG TBYT HD.Remark:CN CTY TNHH DP VA TRANG TBYT HD TT TIEN THUA CHO CTY VIMEDIMEX số tiền 69.255.195 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	69.255.195
25	Ngày 20/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.000.000.000

26	Ngày 24/05/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.400.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.400.000.000
27	Ngày 04/06/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 2.500.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	2.500.000.000
28	Ngày 23/06/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 105.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	105.000.000
29	Ngày 05/07/2021; số tiền 23.425.900 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	23.425.900
30	Ngày 16/07/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 15.290.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	15.290.000.000
31	Ngày 19/07/2021; HOAN TRA KY QUY PH BAO LANH số tiền 94.280.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	94.280.000
32	Ngày 19/07/2021; TT TK CKH CHUYEN TOAN BO VAO TK 0931004198868 số tiền 2.509.085.667 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	2.509.085.667
33	Ngày 11/08/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 6.280.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	6.280.000.000
34	Ngày 26/08/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 55.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	55.000.000
35	Ngày 26/08/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 20.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	20.000.000
36	Ngày 30/08/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 60.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	60.000.000
37	Ngày 07/09/2021; CHUYEN TIEN số tiền 124.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	124.000.000
38	Ngày 07/09/2021; CHUYEN TIEN số tiền 35.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	35.000.000
39	Ngày 17/09/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 910.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	910.000.000
40	Ngày 22/09/2021; SHGD:10000558.DD:210922.BO CONG TY TNHH-TRUNG TAM PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX.Remark:CHUYEN KHOAN số tiền 29.198.955.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	29.198.955.000
41	Ngày 23/09/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.000.000.000
42	Ngày 01/10/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.000.000.000
43	Ngày 12/10/2021; CHUYEN TIEN số tiền 45.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	45.000.000
44	Ngày 27/10/2021; CHUYEN TIEN số tiền 100.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	100.000.000
45	Ngày 27/10/2021; CHUYEN TIEN số tiền 40.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	40.000.000
46	Ngày 27/10/2021; CHUYEN TIEN số tiền 23.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	23.000.000
47	Ngày 01/11/2021; CHUYEN TIEN GIAI TOA KQ BL số tiền 47.500.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	47.500.000
48	Ngày 08/11/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 900.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	900.000.000
49	Ngày 08/11/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 700.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	700.000.000
50	Ngày 12/11/2021; chuyen tien số tiền 38.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	38.000.000
51	Ngày 25/11/2021; CHUYEN KHOAN số tiền 1.600.000.000 đồng, trên tài	1.600.000.000

	khoản VCB-0931004198868	
52	Ngày 30/12/2021; CHUYEN TIEN số tiền 39.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	39.000.000
53	Ngày 30/12/2021; CHUYEN TIEN số tiền 23.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	23.000.000
54	Ngày 30/12/2021; CHUYEN TIEN số tiền 75.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	75.000.000
55	Ngày 18/01/2022; SHOD: 10002146.DD:220118.BO:CONG TY TNHH DUOC PHAM VIMEDIMEX.Remark:TAM UNG MUA HANG THEO HD SO: 01/2021/HDMB/TTPDP-VMDHCM, DE NGHI THANH TOAN NGAY 27/10/2021 VA TO TRINH NGAY 25/10/2021. số tiền 10.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	10.000.000.000
56	Ngày 21/01/2022; CHUYEN KHOAN số tiền 300.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	300.000.000
57	Ngày 25/01/2022; SHGD:10040602.DD:220125.BO:CTCP DUOC PHAM GIA LINH.Remark:Cong ty CP Duoc Pham Gia Linh chuyen tien. số tiền 204.829.753 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	204.829.753
58	Ngày 27/01/2022; CTY TNHH MTV TTPP DP VIMEDIMEX NAM DINH CK TT TIEN MUA HANG số tiền 345.151.543 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	345.151.543
59	Ngày 08/02/2022; 1BVCB.0802220816555001.Cty CPDP Nam Phat chuyen tra tien cho Cty Vimcdimex số tiền 138.039.860 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	138.039.860
60	Ngày 21/02/2022; CTCP QLVHDA VIMEFULLAND TT TIEN MUA HANG HDONG 0206/2021/HDMB/TTPP-VIMEFULLAND số tiền 440.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	440.000.000
61	Ngày 03/03/2022; CHUYEN TIEN số tiền 28.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	28.000.000
62	Ngày 03/03/2022; CHUYEN TIEN số tiền 25.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	25.000.000
63	Ngày 03/03/2022; CHUYEN TIEN số tiền 390.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	390.000.000
64	Ngày 15/03/2022; CHUYEN KHOAN số tiền 1.700.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	1.700.000.000
65	Ngày 16/03/2022; CTY NHUEGIANG CK số tiền 4.000.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	4.000.000.000
66	Ngày 01/04/2022; CONG TY TNI III MTV TRUNG TAM PHAN PHOI DUOC PHAM VIMEDIMEX DA NANG CKTT CHI PHI DICH VU PHAN MEM NETSUITE CHO TTPP DP VMD DA NANG số tiền 881.976.683 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	881.976.683
67	Ngày 10/06/2022; IBPS/SE:79202002.DD:100622.SH:10007884.T C:0026.l6.dd 080622 MSGNO: CO220608233240 BO:NHTMCP DT PT VN HOI SO CHINH.HOAN TRA LCT 10005697 NGAY 08.06.2022 DO TK DVH DA BI DONG số tiền 3.600.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.600.000.000
68	Ngày 13/06/2022; IBPS/SE:01201001 .DD: 130622.SH: 10001745.T C:0026.4.dd 080622 MSGNO: CO220608229466 BO:VIETINBANK TSC.CHUYEN TRA LCC: 10005261 08/06/2022 TIIEOTS 999B226T7PZ1GSYM số tiền 3.600.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	3.600.000.000
69	Ngày 26/07/2022; CHUYEN TIEN số tiền 85.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	85.000.000
70	Ngày 26/07/2022; CHUYEN TIEN số tiền 725.000.000 đồng, trên tài khoản	725.000.000

	VCB-0931004198868	
71	Ngày 04/01/2023; CTY TNHH-TTPP DP VIMEDIMEX CHUYỂN KHOAN số tiền 860.000.000 đồng, trên tài khoản VCB-0931004198868	860.000.000
B	Công ty VMG chuyển khoản 28.770.000.000 đồng từ tài khoản MB-991133668899 sang tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 29/12/2022 đến 22/11/2024 để bù lỗ cho Trung tâm phân phối liên quan đến chuyển đổi số ứng dụng phần mềm Oracle trên nền tảng B2B	28.770.000.000
1	Ngày 29/12/2022; CTCP TAP DOAN DUOC PHAM VIMEDIMEX CHUYỂN KHOAN THANH TOAN số tiền 770.000.000 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	770.000.000
2	Ngày 01/10/2024; CAP NGUON KINH PHI CHO TTPP Dược PHẨM VIMEDIMEX số tiền 10.000.000.000 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	10.000.000.000
3	Ngày 24/10/2024; CAP NGUON CP CHO TTPP DUOC PHAMVIMEDIMEX số tiền 4.000.000.000 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	4.000.000.000
4	Ngày 22/11/2024; HOAN TRA TIEN VE TTPP DUOC PHAM VIMEDIMEX số tiền 14.000.000.000 đồng, trên tài khoản MB-3233669999	14.000.000.000

D. Tổng giá trị dòng tiền vào của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex nhận chuyển khoản và nộp tiền mặt từ các Công ty Thanh Trì, Công ty Vimedimex 2, Công ty Belleville Hà Nội, Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex số tiền **328.400.200.202 đồng kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024.**

Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Hữu Tuấn lợi dụng chức vụ quyền hạn được HĐQT Công ty VMG, Công ty VMD đã thực hiện hành vi điều chuyển dòng tiền **252.353.295.174 đồng** doanh thu khách hàng thanh toán 54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì và chỉ đạo ông Nguyễn Tiến Mạnh rút tiền **76.978.900.000 đồng** dẫn đến **tổn thất số tiền **328.400.200.202 đồng** của Công ty VMG kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024 từ nguồn tiền:**

1. Công ty VMG ủy thác quản lý tài sản bằng tiền mặt cho Nguyễn Tiến Mạnh số tiền 76.978.900.000 đồng trên tài khoản MB-215011686888 của Nguyễn Tiến Mạnh kể từ ngày 22/12/2022 đến 19/01/2023, rút tiền ra nộp vào Công ty Vimedimex 2. Sau đó, Công ty Vimedimex 2 chuyển khoản sang Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex

A	Công ty VMG ủy thác quản lý tài sản bằng tiền mặt cho Nguyễn Tiến Mạnh số tiền 76.978.900.000 đồng trên tài khoản MB-215011686888 của Nguyễn Tiến Mạnh kể từ ngày 22/12/2022 đến 19/01/2023, rút tiền ra nộp vào Công ty Vimedimex 2. Sau đó, Công ty Vimedimex 2 chuyển khoản sang Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex	76.978.900.000
1	Ngày 22/12/2022; RT TK Nop vào VMD2 số tiền 0.000 đồng, trên tài khoản MB-215011686888	1.557.000.000
2	Ngày 06/01/2023; RT TK Nop vào VMD2 số tiền 0.000 đồng, trên tài khoản MB-215011686888	48.000.000.000
3	Ngày 07/01/2023; Rut tien Nop vào VMG, Bell, VMD2 số tiền 0.000 đồng, trên tài khoản MB-215011686888	21.176.900.000
4	Ngày 19/01/2023; Rut tien số tiền 0.000 đồng, trên tài khoản MB-215011686888	6.245.000.000

2. Tổng số 54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì, khách hàng thanh toán để làm sổ đỏ kể từ ngày 11/11/2021 đến 16/05/2023 và Dòng tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose số tiền **252.353.295.174 đồng** kể từ ngày 23/02/2021 đến 24/10/2024, trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền/Mã căn
I	Tổng số 54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì, khách hàng thanh toán để làm sổ đỏ kể từ ngày 11/11/2021 đến 16/05/2023 số tiền 252.353.295.174 đồng	54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose
1	Lần 13: 04 hồ sơ Ngày bàn giao: 11/11/2021 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R11.9, R8.4, R9.17, R9.5
2	Lần 14: 03 hồ sơ Ngày bàn giao: 13/12/2021 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R2.22, R9.6, R3.11
3	Lần 15: 08 hồ sơ Ngày bàn giao: 03/04/2022 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R5.5, R9.2, R9.19, R3.10, R11.5, R11.6, R4.10, R9.21
4	Lần 16: 06 hồ sơ Ngày bàn giao: 16/05/2022 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R5.4, R3.25, , R7.12A, R11.7, R9.1, R8.1
5	Lần 17: 06 hồ sơ Ngày bàn giao: 20/10/2022 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R12.10, R7.1, R6.20, R9.11, R6.2, R9.7
6	Lần 10: 10 hồ sơ Ngày bàn giao: 06/12/2022 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R6.9, R12.17, R8.5, R3.33, R3.28, R3.12B, R5.7, R3.32, R3.30, R4.4,
7	Lần 16: 17 hồ sơ Ngày bàn giao: 16/05/2023 Người nhận bàn giao: Dương Văn Hà	R3.22, R10.5, R3.35, R10.9, R4.12B, R4.15 ^a , R12.1, R12.2, R8.2, R1.11, R4.16, R1.10, R4.15B, R4.17, R12.18, R3.17, R11.4
II	Dòng tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose số tiền 252.353.295.174 đồng kể từ ngày 23/02/2021 đến 24/10/2024, trong đó:	252.353.295.174
1	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 32.805.129.345 đồng trên tài khoản VPB-17586688 Hội sở kể từ ngày 04/11/2021 đến 27/12/2022;	32.805.129.345
2	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 988.460.132 đồng trên tài khoản VPB-178555669 Hội sở kể từ ngày 15/11/2021 đến 05/12/2022;	988.460.132
3	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 40.766.360.617 đồng trên tài khoản VPB-182555665 Hội sở kể từ ngày 18/12/2021 đến 09/02/2023	40.766.360.617
4	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 925.822.440 đồng trên tài khoản tiền 925.822.440 đồng trên tài khoản VPB-218666868 Hội sở ngày 08/11/2022	925.822.440
5	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 70.138.939.956 đồng trên tài khoản	70.138.939.956

	VCB-0931004196905 chi nhánh Hoàng Mai kể từ ngày 16/11/2021 đến 14/11/2022;	
6	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 2.630.000.000 đồng trên tài khoản VCB-301000000000 chi nhánh Hoàn Kiếm kể từ ngày 23/02/2021 đến 14/01/2022;	2.630.000.000
7	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 75.724.387.040 đồng trên tài khoản VCB-931004000000 chi nhánh Hoàng Mai kể từ ngày 01/04/2021 đến 21/01/2022;	75.724.387.040
8	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 1.391.922.581 đồng trên tài khoản VCB-301000336139 chi nhánh Hoàn Kiếm kể từ ngày 04/01/2022 đến 20/06/2022;	1.391.922.581
9	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 2.684.010.361 đồng trên tài khoản BIDV-12310008889998 chi nhánh Quang Trung kể từ ngày 27/01/2022 đến 22/03/2022;	2.684.010.361
10	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 1.646.638.096 đồng trên tài khoản MB-1638888999 chi nhánh Sở GD3 kể từ ngày 31/01/2023 đến 10/10/2023;	1.646.638.096
11	Dòng tiền thu khách hàng mua căn căn biệt thự dự án Eden Rose thanh toán số tiền 22.651.324.606 đồng trên tài khoản MB-7628222888999 chi nhánh Sở GD3 kể từ ngày 22/12/2022 đến 18/10/2024;	22.651.324.606

3. Tóm tắt tổng số tiền Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex nhận chuyển khoản và nộp tiền mặt từ các Công ty Thanh Trì, Công ty Vimedimex 2, Công ty Belleville Hà Nội, Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex số tiền **328.400.200.202 đồng kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024**

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Tổng số tiền Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex nhận chuyển khoản và nộp tiền mặt từ các Công ty Thanh Trì, Công ty Vimedimex 2, Công ty Belleville Hà Nội, Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex số tiền 328.400.200.202 đồng kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024	328.400.200.202
1	Công ty Vimedimex 2 chuyển khoản số tiền 108.288.126.748 đồng từ tài khoản MB-3885222555888 sang tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 04/01/2023 đến 24/10/2024 và trên tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 13/10/2021 đến 27/10/2021 số tiền 2.808.552.954 đồng	111.096.679.702
2	Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex chuyển khoản số tiền 7.000.000.000 đồng sang tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex ngày 29/11/2021	7.000.000.000
3	Nộp tiền mặt 67.738.320.000 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 19/04/2021 đến ngày 07/06/2022	67.738.320.000
4	Công ty Thanh Trì chuyển khoản 10.440.000.000 đồng từ tài khoản MB-7628222888999 sang tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 06/01/2023 đến 09/12/2024	10.440.000.000
5	Công ty Belleville chuyển khoản 13.033.520.500 đồng từ tài khoản MB-	13.033.520.500

	16658888888 sang tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 29/12/2022 đến 06/01/2023	
6	Nhận chuyển khoản số tiền 119.091.680.000 đồng trên tài khoản VPB-244994393 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 21/09/2021 đến 22/09/2021	119.091.680.000
II	Tổng giá trị dòng tiền chi ra số tiền 334.161.638.571 trên 03 tài khoản VCB-0931004198868; VPB-244994393; VCB-1016461482 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 21/01/2021 đến 08/03/2023	334.161.638.571
1	Rút séc tiền mặt 44.004.243.000 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 22/09/2021 đến 08/03/2023	44.004.243.000
2	Chuyển khoản đi số tiền 148.635.682.571 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 21/01/2021 đến 16/02/2023	148.635.682.571
3	Chuyển khoản đi số tiền 119.091.680.000 đồng trên tài khoản VPB-244994393 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 21/09/2021 đến 22/09/2021	119.091.680.000
4	Chuyển khoản đi số tiền 22.439.022.000 đồng trên tài khoản VCB-1016461482 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 16/07/2021 đến 04/01/2023	22.439.022.000

E. Tổng giá trị doanh thu 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex số tiền 205.350.059.147 đồng trên 05 tài khoản MB-3233669999, MB-1011226666, Vietinbank-113600263333, Vietinbank-116622508686, Vietinbank-117605328989 kể từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng giá trị doanh thu 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex số tiền 205.350.059.147 đồng trên 05 tài khoản MB-3233669999, MB-1011226666, Vietinbank-113600263333, Vietinbank-116622508686, Vietinbank-117605328989 kể từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025	205.350.059.147
1	Doanh thu bán hàng số tiền 36.048.578.654 đồng trên tài khoản MB-3233669999 của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 03/01/2025 đến 20/06/2025	36.048.578.654
2	Doanh thu bán hàng số tiền 44.130.737.797 đồng trên tài khoản Vietinbank-113600263333 của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 21/02/2025 đến 30/06/2025	44.130.737.797
3	Doanh thu bán hàng số tiền 30.310.242.797 đồng trên tài khoản Vietinbank-116622508686 của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 04/02/2025 đến 30/06/2025	30.310.242.797
4	Doanh thu bán hàng số tiền 91.979.821.085 đồng trên tài khoản Vietinbank-117605328989 của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 05/02/2025 đến 30/06/2025	91.979.821.085
5	Doanh thu bán hàng số tiền 2.880.678.814 đồng trên tài khoản MB-1011226666 của Công ty TNHH TTPP Dược Phẩm Vimedimex kể từ ngày 02/01/2025 đến 18/04/2025	2.880.678.814

MỤC IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Hội đồng quản trị Công ty VMD yêu cầu Ban tổng giám đốc làm việc với các đơn vị dưới đây để thu hồi công nợ và tổn thất cho Công ty VMD để đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông đặc biệt là Cổ đông nhà nước chiếm tỷ lệ 10,23%. HĐQT ủy quyền cho Tổng giám đốc, đại diện pháp luật của Công ty VMD làm việc với Cơ quan bảo vệ pháp luật để thu hồi tổn thất cho Công ty VMD và hỗ trợ Công ty VMG thu hồi tổn thất như sau:

Thứ nhất, Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 246 Cổng Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu (không bao gồm 70% doanh thu tiền Nhà đầu tư 45 Võ Thị Sáu), Kho Thủ Đức, doanh thu phí phân phối dược phẩm kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 trên 05 tài khoản số tiền **552.634.056.763 đồng**.

1. Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 246 Cổng Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu (không bao gồm 70% doanh thu tiền Nhà đầu tư 45 Võ Thị Sáu), Kho Thủ Đức, doanh thu phí phân phối dược phẩm kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 trên 05 tài khoản số tiền **552.634.056.763 đồng**.

STT	Nội dung	Số tiền
A	Tổng doanh thu cho thuê văn phòng 246 Cổng Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu (không bao gồm 70% doanh thu tiền Nhà đầu tư 45 Võ Thị Sáu), Kho Thủ Đức, doanh thu phí phân phối dược phẩm kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 trên 05 tài khoản số tiền 552.634.056.763 đồng .	552.634.056.763
1	Tổng doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu trên 03 tài khoản MB-95686886999; Vietinbank-110607373979; ACB-21396069 số tiền 257.222.273.658 đồng kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024	257.222.273.658
2	Tổng doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 246 Cổng Quỳnh trên 02 tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội; MB-856868869999 chi nhánh Sở GD3 số tiền 101.364.905.975 đồng kể từ ngày 01/10/2021 đến 31/12/2024	101.364.905.975
3	Doanh thu cho kho Thủ Đức kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 trên 03 tài khoản VCB-0071000875046; EXB-200014851047742; MB-936868869999 số tiền 26.449.230.217 đồng , trong đó: doanh thu cho thuê kho số tiền 25.568.055.682 đồng ; doanh thu bốc xếp, dán tem hàng hóa số tiền 881.174.535 đồng	26.449.230.217
4	Doanh thu phí phân phối dược phẩm của Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 167.597.646.913 đồng	167.597.646.913

2. Tổng giá trị Hợp đồng tiền gửi trên 03 tài khoản Vietinbank-115605918989; Vietinbank-119603628989; Vietinbank-116601538989 của Công ty VMD mở tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Quang Trung số tiền **212.900.000.000 đồng** kể từ ngày 05/02/2025 đến 29/08/2025 từ nguồn tiền doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu.

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng giá trị Hợp đồng tiền gửi trên 03 tài khoản Vietinbank-115605918989; Vietinbank-119603628989; Vietinbank-116601538989 của Công ty VMD mở tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Quang Trung số tiền 212.900.000.000 đồng kể từ ngày 05/02/2025 đến 29/08/2025 từ nguồn tiền doanh thu cho thuê tòa	212.900.000.000

STT	Nội dung	Số tiền
	nhà văn phòng 45 Võ Thị Sáu	
A	Ngày 04/06/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.17841; số tiền 21.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-115605918989	21.000.000.000
B	Tổng giá trị Hợp đồng tiền gửi trên tài khoản Vietinbank-119603628989 số tiền 186.900.000.000 đồng kể từ ngày 05/02/2025 đến 06/08/2025	186.900.000.000
1	Ngày 05/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.1971; số tiền 8.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	8.000.000.000
2	Ngày 05/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.1968; số tiền 51.400.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	51.400.000.000
3	Ngày 10/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.2342; số tiền 15.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	15.000.000.000
4	Ngày 10/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.2301; số tiền 7.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	7.000.000.000
5	Ngày 18/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.3476; số tiền 14.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	14.000.000.000
6	Ngày 19/02/2025; GUI HDTG KY HAN 12 THANG 324.2025.3759 NGÀY 19.2.2025; số tiền 10.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	10.000.000.000
7	Ngày 24/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.4123; số tiền 10.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	10.000.000.000
8	Ngày 25/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.4093; số tiền 34.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	34.000.000.000
9	Ngày 28/02/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.4124; số tiền 13.500.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	13.500.000.000
10	Ngày 21/03/2025; TG co ky han tra lai sau VND kênh eFast 3 tháng; số tiền 7.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	7.000.000.000
11	Ngày 28/04/2025; TGCKH Lsau rút gốc Lhoat VND eFAST 3 tháng; số tiền 7.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	7.000.000.000
12	Ngày 06/08/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.25776; số tiền 10.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-119603628989	10.000.000.000
C	Ngày 29/08/2025; HACH TOAN HDTG CKH 324.2025.28472; số tiền 5.000.000.000 đồng; trên tài khoản Vietinbank-116601538989	5.000.000.000

Thứ hai, Khoản phải thu phí phân phối dược phẩm và doanh thu cho thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu số tiền 116.285.130.230 đồng kể từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024, trong đó: (1) Khoản phải thu của Công ty TNHH DKSH Việt Nam số tiền 101.346.438.890 đồng; (2) Khoản phải thu diện tích cho thuê văn phòng 45 Võ Thị Sáu của Công ty BV Pharma, Công ty BRV Healthcare; Công ty TNHH phần mềm Cao Thắng; Công ty TNHH Đầu tư WINPLACE; Công ty cổ phần đầu tư Investone số tiền 14.938.691.340 đồng.

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng giá trị khoản phải thu phí phân phối dược phẩm của Công ty DKSH và doanh thu cho thuê văn phòng của Công ty BV Pharma, Công ty BRV Healthcare; Công ty TNHH phần mềm Cao Thắng; Công ty TNHH Đầu tư WINPLACE; Công ty cổ phần đầu tư Investone số tiền 116.285.130.230 đồng kể từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024	116.285.130.230
1	Khoản phải thu phí phân phối dược phẩm của DKSH hoàn trả cho	101.346.438.890

STT	Nội dung	Số tiền
	Vimedimex Bình Dương số tiền 101.346.438.890 đồng từ nguồn tiền phí phân phối Dược phẩm của Vimedimex Bình Dương giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2024 theo tỷ lệ đã được hai bên thỏa thuận.	
2	Tổng giá trị khoản phải thu số tiền 14.938.691.340 đồng liên quan đến diện tích 1.091,6m2 chưa thanh toán tiền thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu kể từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024 của Công ty BV Pharma và Công ty BRV Healthcare; Công ty TNHH phần mềm Cao Thắng; Công ty TNHH Đầu tư WINPLACE; Công ty cổ phần đầu tư Investone.	14.938.691.340

Thứ ba, Tổng giá trị tổn thất của Công ty VMD từ dòng tiền cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh, 45 Võ Thị Sáu và doanh thu phí phân phối dược phẩm của Vimedimex Bình Dương số tiền 131.797.789.132 đồng trên 04 tài khoản VCB-0531002686868, MB-856868869999, Vietinbank-110607373979, VCB-0441000632395 kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024, trong đó:

(1) **Tổng giá trị tổn thất của Công ty Vimdimex Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 83.657.938.500 đồng** trên tài khoản VCB-0441000632395 từ nguồn tiền doanh thu phí phân phối dược phẩm của Vime Bình Dương đã được **Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Hữu Tuấn** lợi dụng chức vụ quyền hạn có dấu hiệu chiếm đoạt bằng hình thức chỉ đạo Công ty Vime Bình Dương chuyển tiền bằng **Hợp đồng nguyên tắc không** số 01/2019-KD-VIME BD ngày 30/08/2019, được tạo dựng bởi Ông Tạ Quang Trường, Chức vụ: Kế toán trưởng của Công Ty Cô Phân Y Dược Phẩm Vimedimex (Bên A) và Ông Lê Thanh Long, Chức vụ: Phó Giám đốc Công Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương (Bên B), trong đó có nội dung: “Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền **200.000.000.000 đồng** sau khi ký kết hợp đồng này. Số tiền này sẽ tất toán sau khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ giao hàng cho bên B. Phương thức thanh toán của từng lô hàng cụ thể sẽ được thể hiện trên từng hợp đồng.”

(2) **Tổng giá trị tổn thất cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu số tiền 48.139.850.632 đồng** trên 03 tài khoản VCB-0531002686868, MB-856868869999, Vietinbank-110607373979 kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024.

STT	Nội dung	Số tiền
	Tổng giá trị tổn thất cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Công Quỳnh, 45 Võ Thị Sáu và doanh thu phí phân phối của Vimedimex Bình Dương số tiền 131.797.789.132 đồng trên 04 tài khoản VCB-0531002686868, MB-856868869999, Vietinbank-110607373979, VCB-0441000632395 kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024	131.797.789.132
I	Tổng giá trị tổn thất của Công ty Vimdimex Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 83.657.938.500 đồng trên tài khoản VCB-0441000632395 từ nguồn tiền doanh thu phí phân phối dược phẩm của Vime Bình Dương.	83.657.938.500
1	Giá trị tổn thất của Vime Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 số tiền 83.657.938.500 đồng từ nguồn tiền doanh thu phí phân phối dược phẩm của Vime Bình Dương thông qua Hợp đồng nguyên tắc không số 01/2019-KD-VIME BD ngày 30/08/2019, được tạo dựng bởi Ông Tạ Quang Trường, Chức vụ: Kế toán trưởng của Công Ty Cô Phân Y Dược Phẩm Vimedimex (Bên A) và Ông Lê Thanh Long, Chức vụ: Phó Giám đốc Công	83.657.938.500

	Ty TNHH Một Thành Viên Vimedimex Bình Dương (Bên B), trong đó có nội dung: “Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền 200.000.000.000 đồng sau khi ký kết hợp đồng này. Số tiền này sẽ tất toán sau khi bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ giao hàng cho bên B. Phương thức thanh toán của từng lô hàng cụ thể sẽ được thể hiện trên từng hợp đồng.”	
II	Tổng giá trị tổn thất cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cống Quỳnh và 45 Võ Thị Sáu số tiền 48.139.850.632 đồng trên 03 tài khoản VCB-0531002686868, MB-856868869999, Vietinbank-110607373979 kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024	48.139.850.632
A	Tổng giá trị tổn thất số tiền 24.801.909.094 đồng từ nguồn tiền doanh thu cho thuê tòa nhà văn phòng 246 Cống Quỳnh trên 02 tài khoản VCB-0531002686868;	24.801.909.094
1	Thanh toán chi phí Thuê văn phòng không số tiền 2.924.136.765 đồng trên tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội kể từ ngày 28/12/2021 đến 09/05/2023, chuyển khoản sang Công ty Hệ Trễ để rút tiền ra	2.924.136.765
2	Chuyển vốn từ nguồn tiền tất toán HĐTG ngày 24/11/2022 tòa nhà 246 Cống Quỳnh số tiền 3.000.011.000 đồng trên tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội ngày 24/11/2022	3.000.011.000
3	Chuyển khoản đi không rõ nội dung tòa nhà 246 Cống Quỳnh số tiền 3.077.431.329 đồng trên tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội kể từ ngày 13/01/2023 đến 11/10/2023	3.077.431.329
4	Chuyển vốn 11 lần không hợp lệ số tiền 15.800.330.000 đồng trên tài khoản VCB-0531002686868 chi nhánh Hà Nội kể từ ngày 31/03/2022 đến 31/05/2023	15.800.330.000
B	Tổng giá trị tổn thất cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu số tiền 23.337.941.538 đồng trên tài khoản Vietinbank-110607373979, MB-856868869999 kể từ ngày 12/11/2021 đến 31/10/2024	23.337.941.538
1	Thanh toán chi phí Thuê văn phòng không số tiền 3.337.941.538 đồng từ tài khoản MB-856868869999 chi nhánh Sở GD3 của Công ty VMD sang tài khoản MB-5922666888 của Công ty TNHH bất động sản Hòa Bình kể từ ngày 31/07/2023 đến 31/10/2024	3.337.941.538
2	Quá trình rà soát doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà Citilight trên sao kê tài khoản phong tỏa Vietinbank-110607373979 của Công ty VMD kể từ ngày 12/11/2021 đến 18/11/2021 đã phát hiện: Nguyễn Ngọc Dung – PCT HĐQT kiêm PTGD, chủ tài khoản Công ty VMD ký UNC chuyển khoản từ tài khoản phong tỏa nội bộ Vietinbank-110607373979 sang tài khoản VCB-0071000875046 số tiền 20.000.000.000 đồng của Công ty VMD kể từ ngày 12/11/2021 đến 15/11/2021 từ nguồn tiền doanh thu cho thuê văn phòng Citilight. Sau đó, thủ quỹ Trương Thị Tĩnh thực hiện rút séc tiền mặt 20.000.000.000 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 Hội sở của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex.	20.000.000.000

Thứ tư, Tổng giá trị tổn thất của Công ty VMG đã bị Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Hữu Tuấn lợi dụng chức vụ quyền hạn có dấu hiệu chiếm đoạt của Công ty VMG số tiền 343.738.865.391 đồng bằng hình thức chuyển tiền lòng vòng qua tài khoản của Công ty VMD, sau đó rút séc tiền mặt **257.000.000.000 đồng** và chuyển khoản đi **86.738.865.391 đồng** kể từ ngày 15/04/2021 đến 30/01/2023 (thời gian đã được Vietcombank chi nhánh Hoàng Mai chỉnh sửa trên sổ phụ sao kê).

STT	Nội dung	Số tiền
A	Bước 1: Tổng giá trị dòng tiền thu vào: Công ty VMG nhận khoản tiền chuyển nhượng cổ phần ô đất CT3, CT4 của Công ty Hồ Tây số tiền 363.100.000.000 đồng và khoản tiền chuyển nhượng ô đất TM01 để ngoài	747.485.495.533

	Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng số tiền (không ghi nhận doanh thu) số tiền 384.385.495.533 đồng	
1	(1) Công ty ĐTPTVN nhận khoản tiền nộp tiền mặt 365.100.000.000 đồng vào tài khoản VPB-2091411148 kể từ ngày 02/04/2022 đến 04/04/2022 từ nguồn tiền chuyển nhượng cổ phần góp đầu tư ô đất CT3, CT4 của Quận Anh Tuấn, Trần Hoàng Minh, Phạm Ngọc Quân (2) Công ty ĐTPTVN chuyển khoản số tiền 363.100.000.000 đồng sang tài khoản VPB-956966668888 của Công ty VMG từ nguồn tiền chuyển nhượng cổ phần góp đầu tư ô đất CT3, CT4 của Quận Anh Tuấn, Trần Hoàng Minh, Phạm Ngọc Quân	363.100.000.000
2	Công ty nhận khoản tiền 384.385.495.533 đồng trên tài khoản VCB-0931004196311; VPB-134868899; VPB-956966668888 kể từ ngày 30/12/2021 đến 06/05/2022 từ nguồn tiền chuyển nhượng ô đất TM01 để ngoài Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng (không ghi nhận doanh thu)	384.385.495.533
B	Bước 2: Dòng tiền chi ra: Công ty VMG chuyển khoản đi số tiền 717.139.982.294 đồng sang tài khoản VCB-0071000875046; VPB-242851838; MB-936868869999 của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex kể từ ngày 04/04/2022 đến 24/11/2023	717.139.982.294
1	Tất toán dư nợ gốc và lãi vay vắc xin số tiền 373.347.825.108 đồng trên tài khoản VPB-242851838 của Công ty VMD kể từ ngày 25/11/2021 đến 04/04/2022, trong đó: thanh toán lãi vay số tiền 12.873.825.108 đồng , tất toán nợ gốc số tiền 360.474.000.000 đồng được quy định tại tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 12A/2023/BB-VMG ngày 25/06/2023 của Công ty VMG, trong đó có nội dung: thống nhất bù trừ Công nợ giữa Công ty VMD và Công ty VMG để không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty VMD với số tiền 419.208.459.120 đồng tương ứng với giá trị Hàng tồn kho là lô Vắc xin đã hết hạn mà VMD đã quyết định hủy theo Quyết định số 61/2023/QĐ-VMD ngày 15/06/2023 của Hội đồng quản trị VMD.	373.347.825.108
2	Tổng số tiền Công ty VMG chuyển vào tài khoản VCB-0071000875046 Hội sở của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex số tiền 343.792.157.186 đồng để thanh toán khoản tiền đặt cọc 30 triệu liều Vắc xin của Công ty chứng khoán Hòa Bình; 20.976.649.782 đồng tiền thuê GTGT; Chi phí thuê kho, mua tủ âm sâu kho ngoại quan số tiền 7.272.746.620 đồng ; Chuyển khoản 39.091.691.000 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 của Công ty VMD. Tuy nhiên, khoản tiền này Nguyễn Ngọc Dung, Trịnh Ngọc Duyên đã bán tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Loan số tiền 222.533.695.000 đồng .	343.792.157.186
C	Tổng số tiền Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Hữu Tuấn lợi dụng chức vụ quyền hạn có dấu hiệu chiếm đoạt của Công ty VMG số tiền 343.738.865.391 đồng bằng hình thức chuyển tiền lòng vòng qua tài khoản của Công ty VMD, sau đó rút séc tiền mặt 257.000.000.000 đồng và chuyển khoản đi 86.738.865.391 đồng kể từ ngày 15/04/2021 đến 30/01/2023 (thời gian đã được Vietcombank chi nhánh Hoàng Mai chỉnh sửa trên sổ phụ sao kê)	343.738.865.391
1	Công ty VMD chuyển khoản đi 78.647.185.391 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức của Công ty VMD kể từ ngày 15/04/2021 đến 30/01/2023	78.647.185.391
2	Công ty VMD rút séc tiền mặt 226.000.000.000 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức của Công ty VMD kể từ ngày 05/07/2021 đến 16/05/2022	226.000.000.000
3	Công ty Vimedimex chuyển khoản 39.091.680.000 đồng từ tài khoản VCB-0071000875046 sang tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex ngày 09/05/2022, sau đó rút séc tiền mặt 31.000.000.000 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 ngày 20/05/2022	39.091.680.000
3.1	Rút séc tiền mặt 31.000.000.000 đồng trên tài khoản VCB-0931004198868 ngày 20/05/2022 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex	31.000.000.000
3.2	Quá trình rà soát số tiền còn lại 6.924.435.849 đồng trên tài khoản trên tài	6.924.435.849

khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex được thực hiện theo các bước sau: Bước 1: Ngày 27/05/2022; CTY TNHH - TTPP DUOC PHAM VIMEOIMEX TT TIEN HANG, PHI CHUYÊN NHUONG CAN SH17, PHI THI CONG NOI THAT số tiền 6.924.435.849 đồng , trên tài khoản VCB-0931004198868 của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex	
Bước 2: Ngày 27/05/2022; CHUYEN KHOAN số tiền 6.500.011.000 đồng , trên tài khoản VCB-0931004205723 của Công ty Vimdimex 2	6.500.011.000
Bước 3: Ngày 27/05/2022; REM Tfr Ac: 12210000374846 CK số tiền 6.000.000.000 đồng , trên tài khoản BIDV-12210000688459 chi nhánh Quang Trung của Công ty HBS	6.000.000.000
Bước 4: Ngày 27/05/2022; Công ty HBS chuyển khoản 6.000.000.000 đồng sang tài khoản cá nhân Vũ Thị Toàn (là người nhà của Nguyễn Ngọc Dung) .	6.000.000.000
Bước 5: Ngày 27/05/2022; Vũ Thị Toàn rút tiền 6.000.000.000 đồng , trên tài khoản cá nhân Vũ Thị Toàn	6.000.000.000

Đặc biệt, Thủ quỹ Trương Thị Tĩnh rút séc tiền mặt **226.000.000.000 đồng** trên tài khoản VCB-0071000875046 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức của Công ty VMD kể từ ngày 05/07/2021 đến 16/05/2022

STT	Nội dung	Số tiền
I	Công ty VMD rút séc tiền mặt 226.000.000.000 đồng trên tài khoản VCB-0071000875046 phản ánh doanh thu cho thuê kho Thủ Đức của Công ty VMD kể từ ngày 05/07/2021 đến 16/05/2022	226.000.000.000
1	Ngày 05/07/2021; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 RT THEO SEC BO 306351, trên tài khoản VCB-0071000875046	13.000.000.000
2	Ngày 16/11/2021; CHQ WITHDRAWALKH TRUONG THITINH ID 163209829 NC 21.08.2012 CA NAM DINH - RUT SEC SO BO 306353, trên tài khoản VCB-0071000875046	6.000.000.000
3	Ngày 17/11/2021; CHQ WITHDRAWALCTK UQ TRUONG THI TINH RS, trên tài khoản VCB-0071000875046	6.500.000.000
4	Ngày 18/11/2021; CHQ WITHDRAWALCTK UQ TRUONG THI TINH RS, trên tài khoản VCB-0071000875046	7.500.000.000
5	Ngày 13/04/2022; CHQ WITHDRAWALCHI SEC BO 306358 CHO TRUONG THI TINH , ID 163209829, trên tài khoản VCB-0071000875046	8.000.000.000
6	Ngày 13/04/2022; CHQ WITHDRAWALCHI SEC BO 306359 CHO TRUONG THI TINH . ID 163209829, trên tài khoản VCB-0071000875046	9.000.000.000
7	Ngày 14/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	9.000.000.000
8	Ngày 14/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	7.000.000.000
9	Ngày 19/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	9.000.000.000
10	Ngày 19/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.8.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	12.000.000.000
11	Ngày 19/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	16.000.000.000
12	Ngày 20/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	8.000.000.000

13	Ngày 20/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	13.000.000.000
14	Ngày 20/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	13.000.000.000
15	Ngày 26/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	8.000.000.000
16	Ngày 26/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	12.000.000.000
17	Ngày 26/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	15.000.000.000
18	Ngày 27/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	10.000.000.000
19	Ngày 27/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	9.000.000.000
20	Ngày 27/04/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 NAM DINH 21.08.2012 RUT SEC, trên tài khoản VCB-0071000875046	13.000.000.000
21	Ngày 16/05/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 DC UQ RUT SEC BO 048363, trên tài khoản VCB-0071000875046	7.000.000.000
22	Ngày 16/05/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 DC UQ RUT SEC BO 048364, trên tài khoản VCB-0071000875046	7.000.000.000
23	Ngày 16/05/2022; CHQ WITHDRAWAL TRUONG THI TINH ID 163209829 DC UQ RUT SEC BO 048365, trên tài khoản VCB-0071000875046	8.000.000.000

Thứ năm, Quá trình rà soát tất toán khoản vay **193.000.000.000 đồng** của Công ty HBS để đặt cọc mua 30 triệu liều Vắc xin tại UAE đã phát hiện như sau:

Căn cứ Quyết định số **4361-BYT** của **Bộ y tế** ngày 10/09/2021 về việc cấp phép nhập khẩu **30.100.000 liều Vắc xin Hayat-vax** tại các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE) cho Công ty cổ phần y Dược Phẩm Vimedimex nhập. Ngay sau khi được cấp phép nhập khẩu của Bộ y tế, Công ty cổ phần y Dược Phẩm Vimedimex đã đặt cọc số tiền là: **8.525.000USD** tương đương **194.244.250.000 đồng để nhập khẩu 30.100.000 liều Vắc xin Hayat-vax** tại các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE về Việt Nam).

STT	Nội dung	Số tiền
I	Công ty HBS rút tiền 197.083.309.750 đồng kể từ ngày 04/08/2021 đến 24/08/2021, để cho Công ty VMD vay đặt cọc 30 triệu liều Vắc xin tại UAE	197.083.309.750
1	Ngày 18/08/2021; CHUYỂN KHOAN số tiền 40.000.000.000 đồng, trên tài khoản HDBANK-020704070002279 của công ty HBS	40.000.000.000
2	Ngày 04/08/2021; REM Tr Ác 12219000000500 BuOE 1. Da phuong T+2 giao dịch ngày 02-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoà Bình số tiền 9.547.145.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	9.547.145.000

3	Ngày 17/08/2021; HEM Tí Ác 12219000000500 Buoc 1, Da phong T+2 giao dịch ngay 13-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 2.201.036.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	2.201.036.000
4	Ngày 18/08/2021; KEM Tí Ác 12219000000500 HuOc 1, Da phong T+2. giao dịch ngay 16-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 6.577.977.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	6.577.977.000
5	Ngày 03/08/2021; REM Tfr Ac: 12510002178027 RT TU TK số tiền 2.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	2.000.000.000
6	Ngày 09/08/2021; REM Tfr Ac: 12310001095217 RT TU TK số tiền 2.034.500.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	2.034.500.000
7	Ngày 09/08/2021; REM Tfr Ac: 12310001088457 RT TU TK số tiền 1.260.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	1.260.000.000
8	Ngày 09/08/2021; REM Tfr Ac: 12310001082723 RT TU TK số tiền 3.854.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	3.854.000.000
9	Ngày 10/08/2021; REM Tfr Ac: 12510002178027 RUT TIEN TUTK số tiền 1.500.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	1.500.000.000
10	Ngày 11/08/2021; REM Tfr Ac: 12310001088457 RT TU TK số tiền 2.400.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	2.400.000.000
11	Ngày 13/08/2021; REM Tfr Ac: 12310000959842 RT TU TK số tiền 2.254.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12210000688459 của công ty HBS	2.254.000.000
12	Ngày 09/08/2021; REM T 12210000688459 CK số tiền 5.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	5.000.000.000
13	Ngày 10/08/2021; KEM TfrAc: 12210000688459 CK số tiền 5.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	5.000.000.000
14	Ngày 11/08/2021; REM Tt 12210000688459 CK số tiền 4.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	4.000.000.000
15	Ngày 13/08/2021; REM Tr Ác 12210000688459 CK số tiền 4.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	4.000.000.000
16	Ngày 16/08/2021; REM CKVCB số tiền 10.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-1220374846 của công ty HBS	10.000.000.000
17	Ngày 02/08/2021; CHUYỂN KHOANCK số tiền 6.000.536.250 đồng, trên tài khoản VCB-0011004136449 của công ty HBS	6.000.536.250
18	Ngày 24/08/2021; CHUYỂN KHOAN số tiền 13.000.000.000 đồng, trên tài khoản HDBANK-020704070002279 của công ty HBS	13.000.000.000
19	Ngày 24/08/2021; CHUYỂN KHOANRUT TIEN TU TK số tiền 4.143.400.000 đồng, trên tài khoản Rut tien TK của công ty HBS	4.143.400.000
20	Ngày 24/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 CK số tiền 4.000.000.000 đồng, trên tài khoản CK di của công ty HBS	4.000.000.000
21	Ngày 02/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dịch ngay 29-07-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 3.404.935.500 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	3.404.935.500
22	Ngày 03/08/2021; REM Tfr Ac: 12219000000041 Buoc 2, Da phuong T+2, giao dịch ngay 30-07-2021 -Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 74.635.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	74.635.000
23	Ngày 04/08/2021; REM Tfr Ac: 12219000000041 Buoc 2, Da phuong T+2, giao dịch ngay 02-08-2021 -Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 9.547.145.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	9.547.145.000
24	Ngày 05/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dịch ngay 03-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 1.234.082.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	1.234.082.000
25	Ngày 06/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dịch ngay 04-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 4.612.914.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	4.612.914.000
26	Ngày 09/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dịch ngay 05-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 9.651.589.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	9.651.589.000

27	Ngày 10/08/2021; REM Tfr Ac: 12219000000041 Buoc 2, Da phuong T+2, giao dich ngay 06-08-2021 -Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 97.583.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	97.583.000
28	Ngày 11/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dich ngay 09-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 4.015.280.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	4.015.280.000
29	Ngày 12/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dich ngay 10-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 13.874.825.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	13.874.825.000
30	Ngày 13/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dich ngay 11-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 2.471.233.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	2.471.233.000
31	Ngày 16/08/2021; REM Tfr Ac: 12210000374846 Buoc 4, Da phuong T+2, giao dich ngay 12-08-2021 (MGTN)-Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 10.547.481.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	10.547.481.000
32	Ngày 17/08/2021; REM Tfr Ac: 12219000000041 Buoc 2, Da phuong T+2, giao dich ngay 13-08-2021 -Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 2.201.036.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	2.201.036.000
33	Ngày 18/08/2021; REM Tfr Ac: 12219000000041 Buoc 2, Da phuong T+2, giao dich ngay 16-08-2021 -Cty CP Chung khoan Hoa Binh số tiền 6.577.977.000 đồng, trên tài khoản BIDV-122190000000500 của công ty HBS	6.577.977.000
II	Nguyễn Thị Hải nộp tiền mặt 196.000.000.000 đồng vào tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	196.000.000.000
1	Ngày 18/08/2021; Rem Nguyen Thi Hai nop tien số tiền 110.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty VMD	110.000.000.000
2	Ngày 18/08/2021; Rem Nop tien số tiền 20.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty VMD	20.000.000.000
3	Ngày 18/08/2021; Rem Nop tien số tiền 16.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty VMD	16.000.000.000
4	Ngày 18/08/2021; Rem Nguyen Thi Hai nop tien số tiền 50.000.000.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty VMD	50.000.000.000
III	Công ty Vimsedimex chuyển khoản đi số tiền 194.455.250.000 đồng từ tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung để đặt cọc 30 triệu liều vắc xin UAE	194.455.250.000
1	Ngày 18/08/2021; REM RFBPMT ADV 10PCT PO PI00036202102082021 AND LOI 04042021 số tiền 194.455.250.000 đồng, trên tài khoản BIDV-12310005866868 chi nhánh Quang Trung của Công ty VMD	194.455.250.000

Bước 1: Quá trình rà soát khoản tiền vay ngày 13/8/2021, Công ty Cổ phần Y dược Phẩm Vimedimex vay tiền của Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình số tiền 193.000.000.000 đồng đặt cọc mua 30 triệu liều Vắc xin Hayat-Vax, thời gian vay 03 tháng đã sử dụng tài sản đảm bảo là nhà ở tại 06 tỉnh, Xe ô tô, Sổ tiết kiệm, Cổ phiếu HBS, Cổ phiếu VMD để thế chấp cho Công ty VMD. Do vậy, sau khi xảy ra sự cố ngày 29/10/2021, Bà Nguyễn Ngọc Dung – Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex Kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán Hòa Bình đã bán tài sản đảm bảo của gia đình bà Nguyễn Thị Loan và Công ty VMG số tiền 222.533.695.000 đồng, trong đó: tài sản của gia

đình bà Nguyễn Thị Loan số tiền **146.424.695.000 đồng**, tài sản của Công ty VMG số tiền **76.109.000.000 đồng** và không xin ý kiến bà Nguyễn Thị Loan và nhóm cổ đông của Công ty VMG do bà Nguyễn Thị Loan đại diện về giá chuyển nhượng, dẫn đến giá chuyển nhượng thấp hơn giá trị đầu tư số tiền **24.142.007.965 đồng** tương ứng giá trị đầu tư đến ngày 29/10/2021 số tiền **246.675.702.965 đồng**, thể hiện:

STT	Thời gian bán	Người thực hiện bán tài sản	Số tiền (đồng)
I	Tài sản đảm bảo của gia đình bà Nguyễn Thị Loan và Công ty VMG		222.533.695.000
A	Tài sản đảm bảo của gia đình bà Nguyễn Thị Loan		146.424.695.000
1	Số tiết kiệm của bà Phạm Thị Quế mẹ của Bà Nguyễn Thị Loan		69.650.000.000
	01/11/2021	Phạm Ngọc Quân thực hiện tất toán sổ tiết kiệm	48.000.000.000
	01/11/2021	Phạm Ngọc Quân thực hiện tất toán sổ tiết kiệm	20.000.000.000
	03/11/2021	Phạm Ngọc Quân thực hiện tất toán sổ tiết kiệm	1.650.000.000
2	Bán xe oto	Trần Trung Kiên bán xe ô tô	31.460.000.000
	08/11/2021	Trần Trung Kiên bán xe ô tô của Bà Nguyễn Thị Liên	20.000.000.000
	04/11/2021	Ông Trần Trung Kiên bán xe ô tô của Ông Lê Xuân Tùng	11.460.000.000
3	02/11/2021	Đôi tác của Bà Loan hỗ trợ cháu Tùng khi Bà Loan gặp sự cố ngày 29/10/2021	10.000.000.000
4	Đầu tháng 11/2021	Bán cổ phiếu tài khoản tự doanh VMD + HBS	35.314.695.000
B	Tháng 11 - 12/2021	Bán 6 Trung tâm phân phối của Công ty VMG tại 06 tỉnh Hà Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nam Định, Thanh Hóa	76.109.000.000

Bước 2: Sử dụng nguồn tiền bán tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị Loan và Công ty VMG để thanh toán cho Công ty HBS và chiếm dụng theo các nội dung dưới đây:

1. Kể từ ngày 02/11/2021 đến 28/12/2021, Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo Thủ quỹ là bà Nguyễn Thị Hải nộp số tiền 193.302.820.000 đồng vào tài khoản của Công ty HBS. Thể hiện:

Thời gian	Số tài khoản	Số tiền đã chuyển trả HBS (đồng)
	Tổng tiền thanh toán cho HBS	193.302.820.000
02/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210003663729	5.998.020.000
03/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210003663729	5.500.000.000
08/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210003663729	5.500.000.000
09/11/2021	VCB Hội sở 11004136449	15.224.800.000
10/11/2021	VCB Hoàng Mai 0011004136449	10.000.000.000
11/11/2021	VCB Hoàng Mai 0011004136449	5.000.000.000
11/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	3.000.000.000
12/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	10.000.000.000
15/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	8.680.000.000
16/11/2021	VCB Hội sở 11004136449	5.000.000.000
18/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	9.000.000.000

Thời gian	Số tài khoản	Số tiền đã chuyển trả HBS (đồng)
19/11/2021	VCB Hội sở 11004136449	3.000.000.000
25/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	4.500.000.000
25/11/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	5.500.000.000
03/12/2021	VCB Hội sở 1104136449	10.000.000.000
06/12/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	5.000.000.000
07/12/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	10.000.000.000
08/12/2021	VCB Hội sở 11004136449	3.000.000.000
08/12/2021	HDBank 020704070000483	3.500.000.000
17/12/2021	VCB Hoàng Mai 0301000327778	51.900.000.000
22/12/2021	VCB Hội sở 11004136449	2.000.000.000
23/12/2021	HDBank 020704070000483	4.000.000.000
23/12/2021	BIDV Hà Thành: 12210000688459	2.000.000.000
28/12/2021	HDBank 020704070000483	6.000.000.000

3. Trích dẫn nội dung tường trình của Đặng thu Trang Kế toán trưởng Công ty VMD: Bà Nguyễn Ngọc Dung chỉ đạo rút séc chiếm dụng 193 tỷ đồng
 Với tư cách là Kế toán trưởng Công ty VMD, khi phát hiện số tiền tài trợ được nhận thừa so với số tiền phải thanh toán gốc lãi tại Ngân hàng VPBank là **193.000.000.000 đồng**, (số tiền đặt cọc **193.000.000.000 đồng** đã được thanh toán từ ngày **02/11/2021 đến ngày 28/12/2021**, bằng việc bán tài sản đảm bảo của cá nhân Bà Loan và gia đình bà Loan đảm bảo cho khoản vay của VMD tại HBS, tôi đã báo cáo lên bà Nguyễn Ngọc Dung – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty VMD. Bà Nguyễn Ngọc Dung đã ký rút séc với chức danh Chủ tài khoản VMD, để hoàn trả khoản tiền 193 tỷ này cho Công ty Vimedimex. **Bà Trương Thị Tĩnh** là người trực tiếp ra ngân hàng rút séc và ký nhận tiền để nộp vào Công ty Vimedimex.

Thứ sáu, Tại Biên bản Hội đồng quản trị số 136/2024/BB-VMG ngày 31/12/2024 của Công ty VMG, trong đó có nội dung: “Thông qua việc HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex sẽ chịu trách nhiệm thu hồi khoản công nợ phải thu khó đòi số tiền **193.000.000.000 đồng** liên quan đến Bà Nguyễn Ngọc Dung thay cho Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex. Đồng thời, Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex sẽ không còn nghĩa vụ phải trả khoản công nợ phải trả **193.000.000.000 đồng** cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm Vimedimex”

Tại Biên bản Hội đồng quản trị của số 07/2025/BB-VMG ngày 23/02/2025 thống nhất thông qua nội dung: Tổng giá trị hoàn trả khoản tiền bán tài sản của gia đình Bà Loan để tất toán khoản vay 193.000.000.000 đồng của Công ty Vimedimex tại Công ty Chứng khoán Hòa Bình từ nguồn tiền chuyển nhượng cổ phần góp vốn đầu tư của Công ty VMG tại Dự án Khu đô thị An Thịnh 5, chủ đầu tư Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Nam Thăng Long ủy thác cho Nguyễn Tiến Mạnh rút ra **137.000.000.000 đồng** ngày 21/09/2022, 22/09/2022 trên tài khoản cá nhân nhận ủy thác Mbbank-2150116868888 của Nguyễn Tiến Mạnh.

STT	Nội dung	Số tiền
A	Tổng giá trị hoàn trả khoản tiền bán tài sản của gia đình Bà Loan để tất toán khoản vay 193.000.000.000 đồng của Công ty Vimedimex tại Công ty Chứng khoán Hòa Bình từ nguồn tiền chuyển nhượng cổ phần góp vốn đầu tư của Công ty VMG tại Dự án Khu đô thị An Thịnh 5, chủ đầu tư Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Nam Thăng Long ủy thác cho Nguyễn Tiến Mạnh rút ra 137.000.000.000 đồng ngày 21/09/2022, 22/09/2022 trên tài khoản cá nhân nhận ủy thác Mbbank-2150116868888 của Nguyễn Tiến Mạnh.	137.000.000.000
1	Số tiền 50.000.000.000 đồng làm số tiết kiệm cho Bà Phạm Thị Quế (Mẹ bà Loan) hoàn trả khoản tiền bán tài sản của gia đình Bà Loan để tất toán khoản vay 193.000.000.000 đồng của Công ty Vimedimex tại Công ty Chứng khoán Hòa Bình	50.000.000.000
2	Số tiền 50.000.000.000 đồng làm số tiết kiệm cho Bà Phạm Thị Quế (Mẹ bà Loan) hoàn trả khoản tiền bán tài sản của gia đình Bà Loan để tất toán khoản vay 193.000.000.000 đồng của Công ty Vimedimex tại Công ty Chứng khoán Hòa Bình	50.000.000.000
3	Số tiền 20.000.000.000 đồng làm số tiết kiệm cho Ông Nguyễn Minh Sơn từ nguồn tiền hoàn trả bán tài sản của gia đình Bà Loan để tất toán khoản vay 193.000.000.000 đồng của Công ty Vimedimex tại Công ty Chứng khoán Hòa Bình	20.000.000.000
4	HĐQT Công ty VMG thống nhất thưởng cho Bà Trịnh Ngọc Duyên 10.000.000.000 đồng	10.000.000.000
5	Số tiền 2.000.000.000 đồng Số tiết kiệm cho Bà Nguyễn Thị Liên (chị gái Bà Loan) trên tài khoản MB-88081101961 của bà Nguyễn Thị Liên nằm trong khoản tiền 193.000.000.000 đồng quy định tại QĐ số 11/2022/QĐ-VMG ngày 11/09/2022.	2.000.000.000
6	Số tiền 5.000.000.000 đồng số tiết kiệm cho ông Nguyễn Anh Đức (anh trai Bà Loan) trên tài khoản MB-3068899999 của ông Nguyễn Anh Đức ngày 27/09/2022 nằm trong khoản tiền 193.000.000.000 đồng quy định tại QĐ số 11/2022/QĐ-VMG ngày 11/09/2022.	5.000.000.000

Thứ bảy, Tổng giá trị tiền cổ tức mã chứng khoán VMD năm 2021, 2022 trên tài khoản của 03 nhân Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Đoàn Trang, Trần Kiên Cường số tiền **6.512.107.500 đồng** phải trả về cho Công ty VMG. Tuy nhiên, 03 cá nhân Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Đoàn Trang, Trần Kiên Cường đã rút tiền cổ tức mã VMD trên tài khoản cá nhân có **dấu hiệu chiếm dụng** số tiền **6.512.005.000 đồng** kể từ ngày 15/06/2021 đến 09/12/2022, trong đó: Trần Kiên Cường rút số tiền **3.131.192.000 đồng**; Nguyễn Ngọc Dung rút số tiền **1.080.062.000 đồng**; Trần Thị Đoàn Trang rút số tiền **2.300.751.000 đồng** là khoản tiền cổ tức mã cổ phiếu VMD của Công ty cổ phần Y dược phẩm Vimedimex chia cổ tức bằng tiền mặt: năm 2021 chia cổ tức **20% bằng tiền mặt**, năm 2022 chia cổ tức **10% bằng tiền mặt**. Chi tiết:

STT	Nội dung	Nợ	Có
I	Tổng giá trị tiền cổ tức mã chứng khoán VMD năm 2021, 2022 trên tài khoản của 03 nhân Nguyễn Ngọc Dung, Trần Thị Đoàn Trang, Trần Kiên Cường số tiền 6.512.107.500 đồng	6.512.107.500	6.512.005.000
1	Ngày 25/06/2021; Trần Kiên Cường-082C000015; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 15/06/2021 số tiền 2.087.492.000 đồng	2.087.492.000	
2	Ngày 25/06/2021; Trần Kiên Cường-082C000015; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 2.087.492.000 đồng		2.087.492.000

3	Ngày 25/06/2021; Trần Thị Đoàn Trang-082C000525; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 15/06/2021 số tiền 1.533.851.000 đồng	1.533.851.000	
4	Ngày 25/06/2021; Trần Thị Đoàn Trang-082C000525; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 1.533.851.000 đồng		1.533.851.000
5	Ngày 25/06/2021; Nguyễn Ngọc Dung-082C000668; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 15/06/2021 số tiền 720.062.000 đồng	720.062.000	
6	Ngày 25/06/2021; Nguyễn Ngọc Dung-082C000668; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 720.062.000 đồng		720.062.000
7	Ngày 28/11/2022; Trần Kiên Cường-082C000015; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 18/11/2022, tỷ lệ: 10% số tiền 1.043.746.000 đồng	1.043.746.000	
8	Ngày 09/12/2022; Trần Kiên Cường-082C000015; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 1.043.700.000 đồng		1.043.700.000
9	Ngày 28/11/2022; Trần Thị Đoàn Trang-082C000525; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 18/11/2022, tỷ lệ: 10% số tiền 766.925.500 đồng	766.925.500	
10	Ngày 09/12/2022; Trần Thị Đoàn Trang-082C000525; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 766.900.000 đồng		766.900.000
11	Ngày 28/11/2022; Nguyễn Ngọc Dung-082C000668; Nhận cổ tức bằng tiền mã CK: VMD, ngày ĐKCC: 18/11/2022, tỷ lệ: 10% số tiền 360.031.000 đồng	360.031.000	
12	Ngày 09/12/2022; Nguyễn Ngọc Dung-082C000668; Rút tiền Cổ tức mã VMD từ tk số tiền 360.000.000 đồng		360.000.000

(Chi tiết tại phụ lục 05 đính kèm)

Thứ tám, Trịnh Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Hữu Tuấn lợi dụng chức vụ quyền hạn được HĐQT Công ty VMG, Công ty VMD đã thực hiện hành vi điều chuyển dòng tiền **252.353.295.174 đồng** doanh thu khách hàng thanh toán 54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì và chỉ đạo ông Nguyễn Tiến Mạnh rút tiền **76.978.900.000 đồng** dẫn đến **tổn thất số tiền 328.400.200.202 đồng** của Công ty VMG kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024 từ nguồn tiền:

1. Công ty VMG ủy thác quản lý tài sản bằng tiền mặt cho Nguyễn Tiến Mạnh số tiền **76.978.900.000 đồng** trên tài khoản MB-2150116868888 của Nguyễn Tiến Mạnh kể từ ngày 22/12/2022 đến 19/01/2023, rút tiền ra nộp vào Công ty Vimedimex 2. Sau đó, Công ty Vimedimex 2 chuyển khoản sang Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex

2. Tổng số 54 căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì, khách hàng thanh toán để làm sổ đỏ kể từ ngày 11/11/2021 đến 16/05/2023 và Dòng tiền doanh thu khách hàng thanh toán mua căn biệt thự thấp tầng dự án Eden Rose số tiền **252.353.295.174 đồng** kể từ ngày 23/02/2021 đến 24/10/2024.

(Chi tiết tại phụ lục 06 đính kèm)

II. CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN

Phụ lục 01: Chi tiết rà soát doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 45 Võ Thị Sáu kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024

Phụ lục 02: Chi tiết rà soát doanh thu cho thuê văn phòng tòa nhà 246 Cổng Quỳnh kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024

Phụ lục 03: Chi tiết rà soát doanh thu cho thuê Kho Thủ Đức kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024 và khoản tiền chuyển khoản của Công ty VMG số tiền **343.738.865.391 đồng.**

Phụ lục 04: Chi tiết rà soát doanh thu phân phối dược phẩm của Công ty Vimedimex Bình Dương kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024

Phụ lục 05: Chi tiết nội dung thu hồi 2.284.950 cổ phiếu VMD, tương ứng 14,8% vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Y Dược Phẩm Vimedimex và hủy bỏ tư cách cổ đông đối với bà Nguyễn Ngọc Dung, bà Trần Thị Đoàn Trang, ông Trần Kiên Cường.

Phụ lục 06: Chi tiết tổng giá trị tổn thất số tiền **328.400.200.202 đồng** của Công ty VMG ủy thác đầu tư vào dự án Eden Rose của Công ty Thanh Trì và ủy thác quản lý tài sản bằng tiền mặt cho ông Nguyễn Tiến Mạnh kể từ ngày 19/04/2021 đến 24/10/2024 được chuyển vào và rút ra trên tài khoản của Công ty TNHH TTPP Dược phẩm Vimedimex có dấu hiệu chiếm dụng cho mục đích cá nhân.



III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Hội đồng quản trị phê chuẩn các nội dung nêu tại **Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI, Mục VII, Mục VIII, Mục IX** Biên bản này.

1. Những thành viên tán thành: tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; Tổng số phiếu tán thành: **06 phiếu**

2. Những thành viên không tán thành: không có thành viên nào. Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

3. Những thành viên không có ý kiến: không có thành viên nào. Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu.

4. Những thành viên có ý kiến khác: không có thành viên nào. Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu

IV. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

Căn cứ vào kết quả biểu quyết nêu trên, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung nêu tại **Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI, Mục VII, Mục VIII, Mục IX** Biên bản này.

Cuộc họp kết thúc vào lúc **16 giờ** cùng ngày. Biên bản này được lập trước khi kết thúc cuộc họp này và được lập thành **10** (mười) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Các thành viên Hội đồng quản trị dự họp không có ý kiến gì thêm. Thư ký cuộc họp đã đọc cho tất cả các thành viên dự họp nghe đầy đủ nội dung của biên bản này.

CHỦ TOA

Ths.BS. Trần Mỹ Linh

THƯ KÝ

Vũ Ngọc Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC HĐQT**



Trịnh Thanh Giảng

**PHÓ CHỦ TỊCH
HĐQT**



Nguyễn Minh Sơn

**PHÓ CHỦ TỊCH
HĐQT**



Trần Mỹ Linh

**THÀNH VIÊN
HĐQT**



Lê Trí Dũng

**THÀNH VIÊN
HĐQT**



Lê Tiến Dũng

**THÀNH VIÊN
HĐQT**



Nguyễn Phan Trung Kiên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VMD

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ths.BS. Trần Mỹ Linh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trí Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Dũng